




KIM ĐỒNG

5213

ĐẾN NHỮNG NƠI XA

TRẦN HOÀI DƯƠNG — PHONG THU — NGUYỄN BUI VỢI

ĐV 13
TR 121 H

VĐ 3
Đ 251

ĐẾN NHỮNG NƠI XA

Bìa và minh họa của Hà Quang Phương

thuongmaitrangxua.vn 5213

THƯ VIỆN HỒ TÂN T
THƯ VIỆN
HỒ TÂN T

THƯ VIỆN HỒ TÂN T

2882

11/5500/11

11/5500/11

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI — 1968

ĐẾN NHỮNG NƠI XA...

Nội ngồi trên bậc cửa, chiếc nạng dựng bên cạnh. Em lặng lẽ nhìn ra ngoài sân ngập nắng. Chiếc vòi nước ại khóa không kỹ làm nước cứ tí ta tí tách nhỏ xuống nền sân. Bầy chim sẻ từ đâu bỗng sà xuống chen lấn nhau, ngửa cổ tớp tớp những giọt nước sáng lấp lánh. Vừa tranh nhau tớp nước, chúng vừa chảnh chọe cái vĩa nhau rộn cả mảnh sân vắng lặng. Có lẽ chúng vừa bay từ một nơi rất xa về vì Nội thấy con nào con nấy lông cánh xù ra, cái cổ thót thót vì háo nước. Ôi chao, những con chim bé bỏng kia sung sướng biết bao nhiêu! Chúng vừa được đi đến những nơi xa, rất xa...

Nội với lấy chiếc nạng, rướn mình đứng dậy. Em vừa khom khom người định bước đi thì lại ngã khuỵu xuống. Chiếc nạng đập vào giống chân đau điếng. Đàn chim sẻ ngoài sân giết mình nhón nhác bay vù đi. Mảnh sân nhỏ bé lại vắng lặng, chỉ còn nghe tiếng nước nhỏ giọt tí tách, tí tách... Nội bặm môi, vịn tay vào bậc cửa đứng dậy. Em lại cố rướn thẳng người lên, một tay tì vào nạng, một tay chống gậy thận trọng nhích từng bước. Từ chỗ em đến chỗ chiếc giường kia, chỉ độ ba bốn bước chân thôi, nhưng sao mà đi đến đấy khó khăn thế. Muốn đến đấy, Nội phải rướn người lên, tì vào nạng thật chắc, đưa mắt ước lượng xem phải đi bao nhiêu bước, chờ cho hết run rồi mới bặm môi nhích dần từng bước ngắn một. Nội cứ tập đi như thế, từ cửa vào giường, từ giường đến bàn, rồi lại từ bàn ra cửa, tập mãi cho đến khi mệt nhoài. Cứ mỗi lần sắp đến đích, nét mặt Nội lại rạng rỡ hẳn lên, em

nhích đi nhanh hơn và đôi lúc quên băng đi là chân mình đau, em xăm xăm bước tới, buông nặng ra lần sà tới đích giống như em nhỏ từ xa lần sà vào lòng mẹ.

Uống xong ngụm nước, đưa cánh tay lau mồ hôi vã ra đầy mặt, Nội lại chống nạng nhích đi, lại ngã, lại đứng lên, lại ngã, cho đến lần ngã mà em cố hết sức cũng không đứng lên được nữa, đành ngồi xếp xuống đất, dựa lưng vào thành giường...

Có tiếng hò hét bên ngoài... Em lắng nghe. Đúng là tiếng cái Thu, cái Oanh đang nô đùa ngoài đường. Chúng nó chơi gì mà vui thế! Đây, tiếng cái Thu đây, cứ lạnh lạnh lạnh lạnh vừa nói vừa cười. Con bé đến là vui! Nội định gọi nhưng chúng nó đã chạy xa mất rồi, tiếng chúng nhỏ dần, nhỏ dần rồi bật hẳn. Chắc là chúng nó lại chạy thi đấy thôi. Nội nhớ lại hơn hai năm về trước Nội đã từng chạy thi với chúng nó và bao giờ Nội cũng về nhất. Sáng nào cũng vậy, bọn Nội cứ tụ tập trong cái ngõ trước nhà Nội chơi rải gianh, chơi ô ăn quan và tập nhảy lò cò. Khi nào thấy buồn vì im lặng quá thì cả bọn lại kéo nhau ra đường chơi chạy thi. Tha hồ mà thử sức xem đứa nào khỏe. Tha hồ mà hò hét đến lạc cả giọng. (Cứ thử nghĩ mà xem, chơi ô ăn quan, chơi nhảy lò cò thì chẳng biết ai khỏe, chẳng được hò hét cho thỏa sức! Nhất là đối với Nội bây giờ, Nội thêm những phút thở hắt hắt đến đứt hơi vì chạy nhảy biết bao!) Ngày ấy, Nội cứ ước ao sau này lớn lên được đi bộ đội thì thích ghê lắm! Hôm nào vỡ được chiếc mũ nan của bố là Nội cứ sướng mê đi. Nội chạy ngay ra ngõ, đội mũ vào và thắt thêm chiếc lạt quanh bụng, giắt khúc gỗ vào đó, thế là em bỗng cảm thấy mình là một « đồng chí bộ đội » thật sự. Nội đi dạo một vòng qua nhà cái Thu, cái Oanh, tay vung vẩy, chân bước đều theo nhịp. Em cứ làm ra bộ không quen biết gì chúng nó, cứ nhìn thật thẳng, đi thật đường hoàng... Chẳng cần phải gọi, chỉ loáng một cái là các bạn đã chạy theo em, nhìn em bằng những cặp mắt vừa ngỡ ngàng sung sướng vừa thoáng chút ganh tị...

Nhưng bây giờ...

Nhưng bây giờ thì em chẳng còn khi nào được bước đều theo nhịp trong hàng quân tí hon ấy nữa, em chẳng khi nào về nhất trong các cuộc chạy thi đầy hào hứng ấy nữa. Bây giờ thì em bước đi chậm chạp, chậm hơn cả bé Bình, em bé của em mới lăm chằm biết đi...

Quên sao được cái ngày hôm ấy, một ngày tháng 5 năm 1959. Sáng hôm ấy Nội vẫn còn chạy thi với các bạn. Trong lúc đang chạy, em vấp phải một người qua đường, thế là cái Thu vượt lên trước. Nội cố sức chạy băng lên và chẳng mấy chốc em đã đuổi gần kịp Thu. Giữa lúc ấy có tiếng mẹ gọi. Thế là cuộc thi phải bỏ dở. Bọn trẻ xôn xao cả lên. Đứa thì cho nếu cứ chạy tiếp chắc chắn Thu sẽ về nhất. Đứa thì lại quả quyết là Nội sẽ chẳng chịu để mất chức « vô địch » vì lúc ấy Nội đã chạy đến sát Thu rồi. Cái nhau mãi cũng chẳng ai chịu thua ai, cuối cùng đành hẹn nhau chiều sẽ thi lại. Nhưng có ngờ đâu buổi chạy thi sáng hôm ấy lại chính là buổi chạy thi cuối cùng của Nội.

Buổi trưa ăn cơm xong, Nội bế em Bình ra ngõ. Nội trèo lên xe xích lô của bố để ở ngõ, hai chị em ôm nhau nằm hóng mát rồi thiêu thiêu ngủ. Khi tỉnh dậy, Nội thấy người vằng vất khó chịu. Chiều hôm ấy em không đến lớp vỡ lòng được và về đêm, em sốt nặng. Người Nội nóng hằm hập, em thấy người mệt mỏi tê dại. Em gọi thét lên : « Bố ơi, chân con làm sao thế này! » Bố đưa tay đón em nhưng em vừa đứng lên thì ngã khuỵu ngay xuống. Có lẽ đấy là lần cuối cùng em đứng được thẳng người lên. Bố ôm chặt lấy em, đưa em đi ngay bệnh viện. Rồi từ đó đi hết bệnh viện này đến bệnh viện khác nhưng bệnh em vẫn không khỏi. Nội bị liệt cả hai chân từ lúc em mới lên bảy tuổi, đang học gần xong lớp vỡ lòng...

Hơn hai năm nay không được đến trường, không được học tiếp những trang sách vỡ lòng đang đọc dở, Nội nhớ cô giáo Bình, nhớ các bạn cùng lớp biết bao nhiêu! Thu, Oanh và các

bạn cùng lớp cũ nay đã đều học lớp hai rồi. Trông chúng nó được tung tăng cắp sách đến trường, đọc liên liến những quyển sách Kim Đồng, sao Nội thêm thẽ! Mỗi lần Thu sang chơi, nó nói cho Nội nghe rất nhiều chuyện mới lạ, nó biết đủ thứ chuyện, nào chuyện miền Nam, nào chuyện mãi bên Liên xô, Trung quốc... Những chuyện ấy Thu đều đọc trong sách cả đấy! Nội thêm được như Thu quá. Thu biết được bao nhiêu chuyện ở những nơi rất xa xôi tuy nó cũng như Nội thôi, chưa hề được đến những nơi xa xôi ấy. Thôi, Nội phải cố tập đi để có thể đến trường học mới được! Nội sẽ học sao cho thật giỏi để mỗi khi cầm đến quyển sách Nội chẳng phải buồn đến phát khóc lên vì không biết trong ấy nói gì. Nội phải gắng học sao cho giỏi để biết thêm nhiều điều mới lạ, những điều đẹp đẽ ở những nơi rất xa, rất xa...

Nội nhìn quanh, nhà vắng lặng. Các em Nội kéo nhau ra ngõ chơi rồi, để mình Nội ở nhà. Hôm nay ngoài ấy có gì mà chúng nó đi chơi lâu thế? Nội chống tay giường dậy. Em lại chống nạng tập đi, lại ngã, lại ngồi dậy, lại đi, lại ngã... cho đến khi mẹ đi chợ về, vừa bước vào cửa mẹ đã kêu thất thanh :

— Trời ơi! Nội! Sao thế con? Con tôi làm sao mà mặt nhợt nhạt đi thế này?

Mẹ quăng rổ rau xuống đất, chạy lại bế xốc em lên. Mặt Nội tái mét, mồ hôi ướt đầm mái tóc và ướt đầm lưng...

Nội đứng chống hai nạng, lưng tựa vào gốc cây lim trắng, đầu hơi ngửa ra phía sau, ngược lên nhìn cây sến lá vàng rục. Mấy hôm nay, lần nào đi học qua đây Nội cũng dừng lại nhìn cây sến. Bây giờ đang là cuối tháng mười, mùa lá sến bắt đầu vàng. Ôi chao, cây sến mới đẹp làm sao! Thân nó trắng bạc, mảnh dẻ. Lá nó mọc thành từng cụm dày rậm và mùa này đang vàng rục. Nhìn lên, Nội cũng cảm thấy

mặt mình rạng rỡ hẳn lên vì ánh vàng của lá hắt xuống. Nội cứ ngửng nhìn lên mãi như thế, say sưa, mê mải...

Bỗng có tiếng hét to :

— A! Nó kia rồi!

Nội giật mình quay lại. Một chiếc nạng đổ xuống làm em xuýt ngã. Đang cúi xuống nhặt chiếc nạng, Nội vội rướn thẳng người, mắt ánh lên vui sướng. Em reo khe khẽ :

— A... Xương đấy à! Quyền vờ đằng ấy đánh rơi đây này!



...chịa quyền vờ ra phía trước

Nội vội vàng mở cặp sách, lấy ra một quyển vở nhàu nát đã được vuốt thẳng lại. Em hăm hở chống nạng đi đến bên cạnh Xương. Xương bỗng lùi lại mấy bước, người khom khom hơi cúi về phía trước như đang giữ thế thủ, mắt gườm gườm

nhìn Nội. Cậu ta hất mạnh chiếc cặp sách ra sau lưng, vẻ cương quyết. Nội vẫn thân nhiên đi đến gần, nét mặt tươi tỉnh, chừa quyền vờ ra phía trước.

Nội đưa cho Xương quyền vờ, nói tự nhiên như nói với một người đã thân từ lâu :

— Đẳng ấy viết chữ đẹp nhì ? Chi tội hơi ngoáy một tí thôi. Mà gớm, sao vờ đề long ra hết cả, « tớ » đã khâu lại rồi đấy.

Xương lúng túng giơ cả hai tay cấp lấy quyền vờ. Hai tay cậu ta vẫn còn giấu vật gì, nên cầm quyền vờ rất ngượng ngịu. Nội vui vẻ nói tiếp :

— Hôm qua đẳng ấy chạy đánh rơi vờ mà chẳng biết. « Tớ » càng gọi, đẳng ấy càng chạy. Thế tối về, lấy vờ đầu mà học ? « Tớ » cứ định đem đến trả nhưng không biết nhà.

Xương không nói gì. Cu cậu có vẻ bối rối ra mặt. Im lặng một lúc, đột nhiên cu cậu hỏi :

— Sao đẳng ấy lại biết tên tớ ?

— Biết chứ làm gì chẳng biết !

— Ai bảo ?

— Chẳng ai bảo, tự « tớ » khắc biết ! « Tớ » có phép mà !

Về rút rề ban đầu lập tức biến mất, Xương lại nghịch như mọi ngày. Cậu ta ngăn đường Nội, hỏi rất « hách dịch » :

— Nói đi ! Sao lại biết tên « lão mỗ » ?

— Đã bảo người ta « có phép » mà lại !

— Có nói không ? Một... Hai...

— Ba ! — Nội đếm tiếp ngay lời Xương làm cậu ta chưng hửng. Nội đứng dừng lại, vẻ mặt bình thản đến nỗi Xương hơi sùng sốt.

Thấy Xương đứng sùng lại, Nội bật cười rất to. Em làm lành :

— Nói đùa đấy ! Tên đẳng ấy đề ở vờ chứ đâu !

— Ờ... ờ...

Nội bẻ chiếc bánh mì, đưa cho Xương một nửa. Cậu ta lên vút vọt vật gì ra phía sau, một tay xoa xoa xuống bãi cỏ rồi lau vào vạt áo rất nhanh, xong mới cầm nửa chiếc bánh mì Nội đưa, ăn rất ngon lành. Vừa nhai bánh, Xương vừa hỏi rất to :

— Thế đẳng ấy tên là gì ?

— Tên là Nội.

— Sao lại tên là Nội ? Con gái lại tên là Nội !

— Thế sao đẳng ấy lại tên là Xương ?

Hai đứa cùng cười rất to. Thế là quen biết nhau.

Đi được mấy bước, đột nhiên Xương hỏi :

— Thế đẳng ấy không sợ à ?

— Sợ cái gì cơ ?

— Sợ... sợ tớ ấy !

Nội cười ngất :

Đẳng ấy là gì mà « tớ » sợ ? Có đẳng ấy sợ « tớ » thì có ! Đấy, hôm qua đẳng ấy chẳng chạy miết là gì !

— Xì !... Tại vì tớ sợ bản chiếc áo mẹ tớ mới may chứ không thì đừng hòng ! Mấy lại nói thật trông đẳng ấy cũng « ác » quá. Con gái gì mà táo tợn, định tương cả lọ mực vào quần áo người ta. Này, tớ hỏi thật nhé ! Hôm qua đẳng ấy định ném cả lọ mực vào tớ thật đấy à ?

— Chứ lại không thật ! Ai bảo cứ trêu người ta.

Xương chăm chú nhìn Nội, mồm hơi há ra, sùng sốt. Quả thật Nội làm cho cậu ta ngạc nhiên. Có lẽ từ thuở bé đến giờ Xương mới gặp một cô bé như thế. Trông thì thật hiền lành, cười cũng rất hiền, nói cũng rất hiền, ấy thế mà có lúc lại rất « bướng bỉnh », làm cho Xương thấy hơi sờ sợ, xen lẫn lòng mến phục, muốn làm thân.

Thấy Xương cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn buồn cười quá, Nội mới cười phá lên :

— Nói đùa đấy ! Hôm qua mình ném lọ mực vào bãi cỏ cho « cậu » sợ chứ mình có chủ ý ném vào người đâu. Mà này, lọ mực của mình tốt ghê lắm nhè ! Thủy tinh dày ời là dày, ném xuống đất tha hồ, không vỡ đâu.

Xương cười, làm ra vẻ mình rất rộng lượng :

— Ừ, tớ biết mà ! Chứ đằng ấy ném tớ thật ấy à ? Có mà...

Xương vung tay lên, chia ra trước mặt Nội một ít than và nhọ nồi đen sì. Xương nháy mắt tinh nghịch, hỏi :

— Đằng ấy có biết đề làm gì không ? Đề... đề... đề « bôi râu » đấy ! Tớ định hôm nay nếu đằng ấy không trả quyền vở thì tớ sẽ « bôi râu » cho đằng ấy một mẻ đấy, Nội ạ.

Đi được mấy bước, Xương lại thủ thỉ :

— Tớ cứ tưởng đằng ấy sợ không dám đi đường này nữa cơ đấy. Đằng ấy bạo thật, nhì ! Tớ cũng thế. Tớ chẳng thích đứa nào hơi động đến một tí là « hu...hu... mẹ...ơ...oi ! »

Xương vung mạnh tay ném nắm than vào bụi cây ven đường. Đột nhiên Xương lại nói oang oang :

— Thế sao đằng ấy không đi đằng khác ?

— Mình thích đi đường này hơn. Đường này đẹp. Đấy, trông kia !

Nội quay lại, hất đầu ra hiệu cho Xương nhìn cây sến vàng rực. Xương cũng dừng lại. Nó đứng giăng hai chân, tay chấp sau lưng, đầu ngửa ra phía sau, ngược lên nhìn cành sến. Vừa lúc ấy, có làn gió nhẹ thoảng qua, cây sến đung đưa xào xạc, gật gù như chào hai đứa bé. Những chiếc lá vàng lá tả rời, chao đi chao lại lơ lửng mãi. Bầu trời xanh ngắt ngất, đây đó có những chùm mây bông non phơ phất, nhẹ như những chiếc lông tơ chim bồ câu mà ai đó đang thổi cho bay nhẹ lên trời...

Thấy Xương cũng đứng ngây ngất trước cảnh đó, Nội mím mím cười. Nội nhớ lại những ngày vừa qua. Có thể nào ngờ được cái thằng bạn đang đứng giữa cỏ không biết nhìn những chiếc lá vàng bay kia, trông hiền lành như thế đấy,

nhưng những ngày vừa qua nó đã làm cho Nội lắm lúc thật khổ. Nhớ lại những ngày đầu đến lớp. Nội khế rùng mình. Thôi thì năm bảy thứ lo, mà có lẽ nỗi lo lớn nhất là đi đường gặp bọn Xương. Của đáng tội, thật ra chúng nó cũng chẳng phải là bọn trẻ tai quái gì đâu. Nhiều khi chúng nó đùa quá hóa nhả, đùa nghịch một cách vô ý thức. Thấy Nội chống nạng đi đâu là chúng nó trêu chọc, chúng nó chế giễu, chúng nó lấy đất ném hoặc lấy nước té. Mỗi khi đang nghịch như thế, hề thấy bóng người lớn đi đến, chúng nó lại xô nhau chạy vì tự chúng cũng biết việc làm ấy là một việc không tốt. Hồi đó, Nội vừa tủi thân, vừa lo. Nội chỉ lo mẹ không cho Nội đến trường học nữa. Mấy lần mẹ vừa thay quần áo cho Nội vừa khóc. Mẹ bảo : « Chẳng học thì đừng chứ hôm nào cũng thế này thì con đến ốm mất thôi, Nội ạ. Thôi, ở nhà học cũng được. Mẹ sẽ bảo Thu nó sang chỉ vẽ cho... » Nội lo lắm. Nội chỉ sợ phải ở nhà thôi. Nội mong được đến trường biết bao nhiêu ! Đến trường học có chúng có bạn, được sinh hoạt Đội, được nghe cô giáo giảng bài, chứ học thui thui một mình ở nhà chán lắm. Có đến mấy tháng, chiều nào Thu cũng sang dạy Nội học. Thu rất thương Nội nên chẳng ngần ngại gì, ngày này qua ngày khác, hề cứ rảnh lúc nào là lại sang dạy Nội học lúc ấy. Nhưng Nội nghĩ kỹ rồi ! Chẳng lẽ cứ bắt Thu bận bịu vì mình mãi. Ở nhà Thu cũng có bao nhiêu việc phải làm. Thu mới chín tuổi đầu thôi, kém Nội một tuổi, nhưng đã đảm đang ra phết. Mọi việc trong nhà, từ nấu cơm đun nước đến quét nhà, dỗ em, nhất nhất Thu đều làm tất. Thu sang dạy Nội học, tất nhiên là phải bỏ công việc ở nhà. Và lại, càng ngày Nội càng nhận thấy trình độ lớp hai của Thu không đủ trả lời những thắc mắc của Nội nữa. Lắm khi Nội hỏi, Thu không biết trả lời ra sao, chỉ rụt cò lại mà cười. Không, dù thế nào chẳng nữa Nội cũng phải cố đến trường học thôi. Đến trường còn được nghe cô giáo giảng bài, biết thêm bao nhiêu chuyện tốt đẹp, những chuyện ở những nơi rất xa, rất xa... Nội cứ nằn nì xin mẹ mãi. Cuối cùng Nhuận, bạn rất thân của Nội, phải xin « bảo đảm »

là sẽ không bao giờ để Nội đi một mình, mẹ mới đồng ý để Nội tiếp tục đến trường. Nội nhớ lại hôm ấy, mẹ vừa gặt đầu bằng lòng là Nội đã ôm chầm lấy cổ mẹ. Nội vừa cười vừa khóc, nụ cười pha chút e thẹn lẫn niềm vui không nén được... Nội đang nghĩ miên man thì nghe tiếng Xương gọi. Em chớp chớp mắt, mỉm cười rồi chống nạng đi gấp đến bên Xương...

* *

Nội giặt giũ xong thì trời đã khuya. Ngày nào cũng vậy, cứ chiều đến là Nội lại gọi các em ra tắm rửa. Nội cứ phải ngồi yên một chỗ kỳ kỳ cho các em. Tắm được cho năm em xong thì người Nội cũng ướt hết. Nội đi thay quần áo, tiện thể giặt luôn cả quần áo của các em và của bố. Bố Nội đạp xe xích lô, hôm nào cũng về khuya. Nội thương bố lắm nên bữa cơm có miếng gì ngon Nội cũng để phần bố. Quần áo bố thay ra chưa kịp giặt, Nội cũng tranh lấy giặt. Nội muốn đỡ một phần vất vả cho bố. Nhà có chín chị em, Nội là thứ ba. Chị và anh Nội ở nhà quê, nên ở đây Nội là lớn nhất. Nhà nghèo, đồng anh chị em, tất cả chỉ trông vào đồng lương của bố nên Nội sớm biết nghĩ. Tuy bị liệt cả hai chân nhưng Nội làm đủ việc: từ giặt giũ tắm rửa cho các em đến thổi cơm, đun nước; từ lau nhà quét sân cho đến việc dạy bảo các em học..., việc gì Nội cũng tranh lấy làm cho bằng được. Chum gạo cao quá, Nội khó lấy thì trước khi đi vắng bố và mẹ đóng sẵn gạo để ra ngoài cho Nội; bếp cao quá thì bố đã đắp cho Nội một cái bếp nhỏ xinh vừa tầm cho Nội ngồi vừa đun vừa ôm em, học bài. Có trông thấy Nội làm mọi việc ấy khó khăn vất vả rất nhiều mới càng thấy yêu thương Nội, mới càng thấy đức tính chịu thương chịu khó của Nội thật đáng quý. Vừa hay lam hay lắm, Nội vừa tỏ ra là một người chị gương mẫu. Nội trông nom các em thật chu đáo, lúc nào đối với các em cũng dịu dàng. Hàng xóm hầu như chẳng khi nào nghe thấy tiếng Nội nói nặng lời với các em. Nhà đông em, «sàn sàn trứng gà trứng vịt», nhưng lúc nào các em cũng ngoan, đứa nào cũng

biết nghe lời chị Nội. Nội luôn tự nhủ mình phải làm gương mẫu cho các em noi theo, chị em mình phải thật ngoan để bố mẹ vui lòng...

Giặt giũ xong, Nội chống hai tay lên hai bàn chân nhích từng tí một vào nhà. Vén lại mái tóc rồi Nội ngồi vào bàn (chiếc bàn thấp, nhỏ mà bố đã đóng riêng cho em). Nội soạn lại sách vở để ngày mai đi học. Thế là một năm học mới lại đã sắp bắt đầu rồi. Nội nâng niu trên tay một quyển sổ dày. Em thận trọng mở ra. Tấm ảnh và chữ ký của Bác làm em xúc động đến nghẹn ngào. Những kỷ niệm cũ lại dậy lên. Nội quên sao được cái ngày em vẫn còn học lớp một, nhà trường trao cho em phần thưởng của Bác. Cả trường Thăng long năm ấy có ba học sinh gương mẫu được nhận phần thưởng của Bác thì Nội là một trong ba học sinh đó. Tấm ảnh chụp Bác đang mỉm cười hiền hậu nhìn em. Trời ơi, sao tấm ảnh giống thế! Giống như in hình ảnh thật của Bác mà hồi học lớp vỡ lòng em đã được vinh dự vào thăm Bác. Hồi đó Nội cùng các bạn học sinh tiến tiến toàn thành vào thăm Bác; Bác mặc bộ quần áo là màu gù, đi dép cao su đen... Nhiều khi nghĩ lại Nội cứ tưởng như niềm hạnh phúc lớn lao ấy mới chỉ diễn ra hôm qua đây thôi. Nào ngờ thời gian trôi qua nhanh quá, thấm thoát đã mấy năm rồi. Ngày ấy Nội mới học vỡ lòng, bây giờ Nội đã sắp sửa bước vào lớp ba rồi... Nội chăm chú nhìn ảnh Bác. «Bác kính yêu của cháu ơi, cháu vẫn luôn nghe lời Bác khuyên, cháu vẫn luôn học tập chuyên cần Bác ạ. Năm học vỡ lòng cháu được vào thăm Bác, năm lớp một cháu được phần thưởng của Bác, năm lớp hai vừa qua cháu được là học sinh A1... Cháu xin hứa với Bác là năm lớp ba sắp tới cháu sẽ cố gắng học sao cho thật giỏi và sẽ giúp các bạn cháu cùng học giỏi để Bác được vui lòng...»

Nghĩ như thế xong, Nội bỗng cảm thấy hơi lo. Liệu mình có thực hiện được lời hứa ấy không? Biết bao nhiêu khó khăn đang đợi chờ em. Mấy năm vừa qua, để có được những kết quả kia, Nội đã phải cố gắng rất nhiều. Suốt mấy năm trời, ngày

nắng cũng như ngày mưa, hôm nào Nội cũng chống hai nạng đến lớp học. Cứ đi được một quãng Nội lại phải dừng lại nghỉ, vừa lau mồ hôi vã ra đầy trán vừa thở hắt hắt một nhọc. Từ nhà đến trường Nội phải nghỉ làm nhiều đợt như thế. Nhưng hôm trời nắng còn đỡ, trời mưa thì thật khổ, cứ ngã lên ngã xuống, quần áo lấm hết cả. Bây giờ lại còn bao nhiêu khó khăn đang chờ đợi. Trước hết là việc Nhuận, đứa bạn gái thân nhất của Nội, năm nay sẽ không đi học cùng Nội nữa. Trước đây có Nhuận, Nhuận còn giúp Nội một phần. Nhuận sách cặp hộ đề Nội chống nạng khỏi vướng. Những hôm trời mưa, Nhuận đỡ một bên đề Nội khỏi ngã và nếu có ngã thì Nhuận còn đỡ Nội dậy, dìu Nội ra máy nước bên đường gột bùn lấm cho Nội... Bây giờ Nhuận không đi học cùng nữa, buồn biết bao nhiêu, lo biết bao nhiêu! Nhưng thôi, dù sao Nội cũng phải cố mà học cho thật giỏi. Chẳng lẽ mấy năm liền được khen thưởng, nay lại học kém hay sao? Nếu mình học kém, bố mẹ sẽ buồn lắm đấy. Bố mẹ đã thương mình, lo lắng về mình nhiều rồi, nay mình lại học kém lắm cho bố mẹ buồn thêm vì mình nữa hay sao?

Nội nhanh tay xếp sách vở vào cặp. Xếp xong, em khẽ dịch ghế, với lấy chiếc nạng đi lại bên giường. Mấy đứa em Nội đứa nằm đọc, đứa nằm ngang, làm Nội bất giác mỉm cười. Khó khăn lắm Nội mới « vắn » được từng đứa nằm cho ngay ngắn, rồi lom khom vịn vào tường, Nội mặc màn cho các em.

*
**

— Em Ngà, em hãy giải cho cô bài toán này nhé! Trong tháng 8, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 89 máy bay. Trong tháng 9 lại bắn rơi 106 chiếc. Vậy trung bình mỗi tháng ta hạ bao nhiêu chiếc?

Nội đặt tờ báo Thiếu niên tiền phong xuống bàn, nét mặt nghiêm trang quay hỏi Ngà, Ngà mím mím cười:

— Ý! Như thế không giống! Phái... phái...

— Thôi, em không được mất trật tự! Em suy nghĩ kỹ rồi trả lời cô xem!

Ngà thôi không cười nữa. Em bỗng cảm thấy Nội nghiêm trang như cô giáo thật. Thấy Ngà có vẻ lúng túng, liếc nhìn Nội rất nhanh rồi lại chăm chú cúi xuống làm nhăm đề toán, lại đến lượt Nội cười phá lên. Nội ôm lấy vai Ngà lắc mạnh làm tí nữa thì cả hai ngã chúi xuống đất. Nội cười hiền hậu, nói thủ thỉ:

— Người ta mới đùa một tí thế mà đã run rồi! Ngà hay mất bình tĩnh lắm Ngà ạ. Làm toán phải bình tĩnh cơ. Có bình tĩnh, mới suy nghĩ kỹ được...

Vừa nói Nội vừa nhòai người ra với lấy quyển nháp. Em giảng lại cho Ngà nghe cách giải một bài toán « trung bình cộng ». Vừa nói cách làm, Nội vừa lấy những số liệu trong báo đề đặt thêm những đề toán cho Ngà làm. Khi thấy Ngà đã làm thạo, Nội lại bảo Ngà làm « cô giáo », Ngà tập đặt những đầu đề toán cho Nội làm. Học như thế vừa vui vừa chóng nắm được bài.

Ngày nào cũng thế, cứ sáng được một lúc là Ngà lại sang nhà Nội học nhóm. Chả là vì Ngà và Nội kết nghĩa « đôi bạn Tứ Hồng » mà! Ngày ngày Ngà sang rủ Nội đi học, đỡ Nội đi trong những ngày mưa đường trơn, xách cặp hộ Nội đề Nội đi khỏi vướng. Ngược lại, Nội cũng hết lòng giúp đỡ Ngà học tập đề Ngà khỏi đuối về toán. Ngà sang, Nội và Ngà cùng học. Thường thường bao giờ Nội cũng làm bài xong trước. Em vừa ngồi học vừa trông các em, còn Ngà thì ngồi yên suy nghĩ. Khi nào Ngà nghĩ mãi không ra, mồ hôi lấm tấm trên trán thì Nội lại giảng cho Ngà kỹ hiểu mới thôi. Những lúc ấy, Nội để các em chơi trên giường. Chúng nó cứ mê đi vì những đồ chơi chị Nội cho (những đồ chơi ấy, nào thuyền giấy, chim giấy), quả cà chua bằng đất... một phần do Nội làm, một phần do các bạn trong lớp làm. Kỳ nào cũng vậy, hễ thầy Tháo chấm xong các đồ thủ công của các bạn trong lớp là thầy lại bảo Nội mang

về cho các em chơi, thành thử nhà Nội đông em nhỏ nhưng đồ chơi thì bao giờ cũng có sẵn).

Làm bài xong, Ngà đi lấy gạo trong chum giúp Nội để Nội sửa soạn nấu cơm. Vừa thu xếp sách vở, Nội vừa quay lại hỏi Ngà:

— Ngà này, sao mấy hôm nay không thấy Hiền nó sang cùng học với chúng mình nhỉ?

— Hôm qua tớ hỏi, «cậu» ấy bảo bài chẳng có gì khó, học một mình ở nhà cũng được.

Đấy, tính Hiền là hay chủ quan lắm. Trong lớp, Hiền học vào loại khá nhưng đôi khi Hiền hơi kiêu nên các bạn khó gần. Buổi chiều hôm qua chẳng hạn, thầy Thảo ra một đề toán cho cả lớp cùng làm. Hiền làm xong cứ nháp nha nháp nhòm nhìn khắp phía, xuýt xoa: «Dễ quá! Dễ quá!» làm cho các bạn hơi bực. Đây đó có tiếng nói nhỏ: «Ra-a... cái về!» Ngà ơi, Hiền nó



...đó Nội đi trong những ngày mưa đường trơn...

rất tốt, chỉ phải cái hơi kiêu và hay dối), «ngủng ngoảng» một tí, chúng mình phải giúp nó tiến bộ Ngà ạ. Cả lớp mình mấy chục bạn mà mới có một số đội viên, chúng mình phải giúp Hiền để Hiền có thể được vào Đội, làm cho Đội ta đông thêm, mạnh thêm Ngà nhỉ...

Nội nói những ý nghĩ ấy với Ngà, Ngà cũng đồng ý ngay. Vừa chạy ra cổng nó vừa quay lại nói to:

— Đề chốc nữa tớ sẽ rủ Hiền sang đây chơi rồi Nội nói với nó nhé, tớ chẳng biết nói thế nào đâu!

Ngà về rồi mà Nội vẫn còn nghĩ về nó mãi. Cái con bé đến hay! Lúc thì cứ cù rù cù rù chẳng nói chẳng rằng, lúc thì lại đột nhiên cười nói rất to, nhưng hễ ai tỏ vẻ ngạc nhiên về điều đó thì lập tức Ngà im bặt, cúi mặt xuống, hai tai đỏ ửng lên, cười bẽn lẽn. Đã mấy lần Nội hỏi Ngà xem sau này lớn lên nó thích làm gì nhưng chẳng bao giờ Ngà chịu nói. Mặt nó đỏ bừng lên rồi nó nói lảng sang chuyện khác. Thôi được, bây giờ tớ hỏi bạn không nói nhưng rồi thế nào cũng có lúc tớ sẽ biết được những ước mơ thầm kín của bạn thôi! Chưa biết Ngà ước mơ gì, nhưng riêng Nội thì Nội cứ mong sao sau này lớn lên Nội sẽ vào miền Nam công tác. Ngà ơi, Ngà có biết không, được vào «miền Nam em dè dặt nhiều, miền Nam em dè dặt nhiều...» đã là niềm mơ ước của Nội bao nhiêu lâu nay. Ôi chao, giá được vào trong ấy nhỉ, được đến những nơi xa xôi nhưng xiết bao gần gũi ấy của đất nước thì thật là vui sướng... Nhưng Ngà ạ, như thầy Thảo, cô Liên, cô Tú vẫn thường nói với chúng mình đấy, muốn làm gì thì làm, trước mắt chúng mình phải giúp nhau học sao cho thật giỏi đã. Chúng mình cùng giúp đỡ nhau làm được đúng theo lời của các thầy giáo, cô giáo, Ngà nhé. Nội lại nghĩ đến các thầy, các cô trong trường. Cô hiệu trưởng Hải Đường và các thầy, các cô vẫn thường nói chuyện với Nội, khuyến khích Nội học tập. Tuần nào các thầy, cô cũng thay nhau đến nhà Nội

đề thăm em và giúp đỡ em học bài. Bố mẹ Nội càng thêm yên tâm, vui mừng khi thấy em được nhà trường hết lòng chăm sóc. Càng nghĩ Nội càng thấy yêu quý các thầy, các cô.

*
**

Dọn dẹp xong, Nội ngồi chống tay xuống bàn chân, nhích dần từng bước vào nhà. Mấy đứa em ngồi trên giường đang bàn cãi chuyện gì sôi nổi lắm. Nội đề ý nghe, thấy chúng nó đang nói chuyện về mẹ và bàn việc về quê. Mấy hôm nay mẹ Nội về quê mãi tận Hưng yên để lo nơi ăn chốn ở, chuẩn bị các con đi sơ tán. Mẹ mang em Thắng, em bé nhất đi theo, còn giao cho Nội « cai quản » các em khác nên Nội hơi vất vả. Nội lo cơm nước, tắm giặt cho các em. Nội còn lo việc dạy các em học, báo ban chúng nó, làm cho chúng nó chịu chơi, khỏi cãi nhau. Các em đông, mỗi đứa chỉ cấu véo nhau một tí thôi là cũng um nhà lên rồi.

Nội vào đến cửa thì nghe tiếng thằng Bình hỏi :

— Chị Nội ơi, chị Thanh chị ấy bảo ở nhà quê có mặt trời khác, đẹp hơn ở đây, phải không chị Nội ?

— Đúng chị Nội nhi ! Mặt trời ở nhà quê to hơn và đỏ hơn mặt trời ở đây.

— Có đúng không, chị Nội ?

Mỗi đứa một câu làm Nội bấn loạn. Nghe rõ đầu đuôi câu chuyện Nội mới giảng giải cho các em hiểu là chỉ có một mặt trời thôi. Mặt trời ở nhà quê và mặt trời ở đây chỉ là một. Có điều là ở nhà quê không có nhà cao che khuất nên nhìn thấy mặt trời khi mới mọc có màu đỏ, còn ở đây khi nhìn thấy mặt trời là lúc nó đã lên cao.

Các em nhìn Nội, vẻ đầy thán phục. Yên lặng một lúc, thằng Bình lại hỏi :

— Thế tại sao tối hôm qua ông trăng đang tròn lại méo, một lúc sau mới lại tròn, há chị Nội ?

Cái Thanh tranh trả lời luôn :

— Tại vì... tại vì quả đất che lấp mặt trăng. Hôm qua bố đã chẳng nói rồi thôi !

Mắt Bình tròn xoe, nó trề môi ra, vừa không tin vừa làm ra vẻ sợ hãi :

— Ồi giờ ơi, sợ quá ! Trời cao thế, quả đất làm thế nào mà lên trên ấy che được ông trăng ! Chị Nội ơi, chị Thanh chị ấy...

— Thanh nói đúng đấy. Hôm qua nguyệt thực là do mặt trăng bị quả đất che khuất. Này nhé, ánh sáng của mặt trăng do...

Nói rồi Nội lấy tờ giấy ra vẽ mấy hình tròn, vừa vẽ vừa giảng cho các em hiểu. Những điều mà chiều hôm qua thầy Thảo giảng cho cả lớp nghe về nguyệt thực, hôm nay Nội nói lại cho các em nghe. Không biết chúng nó có hiểu thật không nhưng đứa nào cũng gật gật đầu làm ra vẻ rất hiểu.

Các em giãn ra nhường chỗ cho chị Nội ngồi. Bao giờ cũng thế, biết là Nội hay bị mời nên chẳng ai báo ai, các em đều tự nhường cho Nội ngồi chỗ tốt nhất có thể vừa tựa vào tường, vừa tựa vào thành giường. Chờ cho Nội ngồi ngay ngắn rồi chúng nó mới khẽ chen lấn nhau (cố không để cho chị Nội biết) ngồi sát vào bên Nội. Đứa nào cũng muốn được ngồi gần Nội. Nội bắt đầu kể những chuyện cổ tích cho các em nghe. Mỗi khi Nội bắt đầu : « Ngày xưa... » là tất cả đều yên lặng, khẽ nín thở, mắt đăm đăm nhìn Nội. Các em nép sát vào nhau, hồi hộp nghe Nội kể, đắm mình vào không khí mờ ảo của câu chuyện xa xưa... Nội kể chuyện hay lắm. Các em rất thích nghe Nội kể. Các bạn ở lớp cũng rất thích nghe Nội kể. Giờ ra chơi, nhiều khi các bạn không ra sân chơi mà chỉ quây quần nghe Nội kể lại những chuyện trong sách báo. Nhiều bạn đã xem trong sách rồi nhưng vẫn muốn nghe Nội kể lại. Có bạn mê mãi ngồi nghe Nội kể, đến khi nghe hết rồi bạn ấy mới nhớ ra là câu chuyện này mình đã đọc ở đâu nhưng không thích bằng nghe Nội kể. Nội được các bạn phân công giữ sách

báo của Đội nên càng có điều kiện đọc nhiều. Ấy thế mà nhiều khi Nội cũng không đủ chuyện kể cho các bạn và các em nghe.

Chờ cho các em ngủ yên, Nội mới đem chiếc áo đang thêu dở ban sáng ra thêu tiếp. Chiếc áo hơi cũ rồi nhưng còn lành lặn; màu xanh nước biển tuy hơi bạc đi nhưng vẫn còn đẹp, còn tươi lắm. Nội rất thích chiếc áo này. Hồi Nội vào Phủ Chủ tịch thăm Bác Hồ, Nội mặc chiếc áo ấy. Hôm Nội được kết nạp vào Đội, Nội cũng mặc chiếc áo ấy. Nội tự nhủ, Nội sẽ giữ thật cẩn thận chiếc áo để làm kỷ niệm. Cái Dung, em sát kề với Nội, nó cũng thích chiếc áo của Nội lắm. Mấy kỳ về quê, Dung đều khăn khăn mượn cho bằng được. Nội đã nghĩ kỹ rồi. Nội định sẽ cho Dung chiếc áo ấy. Nội sẽ cho Dung để nó mặc vào tối ngày mai, ngày đầu tiên trong đời nó được quàng khăn đỏ. Nội muốn mừng em trong ngày vui lớn này. Chắc là Dung sẽ vui lắm đấy nhé. Chẳng biết nó vui đến mức nào, còn Nội thì Nội vui chẳng kém gì ngày Nội được kết nạp vào Đội. Trước đây Dung học vào loại đuối. Ngày nào Nội cũng nhắc nhở Dung học, Nội giảng thêm cho Dung hiểu bài, lắm tối hai chị em học mãi đến khuya. Nội muốn mình học giỏi thì các bạn mình, các em mình cũng phải học giỏi, như thế mới thích. Nội chẳng thích một số bạn nào đó học rất khá nhưng lại không chịu giúp đỡ bạn học khá như mình. Nội cũng chẳng thích một số bạn lại chỉ giúp các bạn ở lớp thôi, còn về nhà thì bỏ mặc các em của mình học tập lười biếng. Nội nghĩ như thế không đúng. Phải vừa là trò giỏi, vừa là con ngoan, ở trường cũng tốt mà ở nhà cũng ngoan, như thế mới đúng là một đội viên gương mẫu. Chính vì nghĩ như thế nên Nội chẳng những cố học cho giỏi, giúp các bạn thật nhiều, mà còn chăm sóc các em thật chu đáo nữa. Dung tiến bộ, một phần cũng là do Nội giúp, vì thế Nội không vui sao được! Nội nghĩ đến cảnh Dung sẽ sung sướng khi nhận chiếc áo. Nó sẽ ôm chầm lấy chiếc áo, áp sát vào ngực mà cười. Nghĩ thế, Nội mỉm cười một mình, tiếp tục thêu chăm chú. Chiếc cổ lá sen Nội đã thêu thêm một đường xương cá. Nội định thêu ở ngực áo một cảnh mùa xuân

nhỏ xinh, trong đó có cánh đồng cỏ xanh rờn, một cây gạo đang phun những chùm hoa đỏ rực, mấy chú chim sáo đang bay... Nội thích cảnh đó lắm. Nội nhớ lại đã có một lần Nội được trông thấy cảnh đó rồi. Đạo ấy cũng vào mùa xuân như bây giờ, Nội được bố đưa về Bến Hồ để chữa bệnh đau chân. Trong lúc chờ đợi, Nội ngồi bên bãi cỏ ven sông, lặng nhìn cánh đồng. Mùa xuân trải ra trước mắt em mới đẹp làm sao! Có non biêng biếc xanh dưới màn mưa nhẹ như bụi phấn. Những mầm cỏ mới nhú nhọn hoắt, trên đỉnh đỉnh những giọt sương sáng bạc. Nội cứ ngỡ là không phải nước mưa đọng trên ngọn cỏ mà chính là những ngọn cỏ hút nước từ trong đất ẩm, phun ra những giọt nước long lanh sáng. Những cây gạo phủ đầy hoa đỏ rực mãi tận chân trời xa... Ôi chao, mùa xuân, mùa xuân đang sinh sôi nảy nở cuộn cuộn dưới chân em, trước mặt em... Mưa mùa xuân rất nhẹ, rất êm làm cho mặt em, tay em mát rượi, người rạo rạo, hình như em bỗng cảm thấy mình lớn hẳn lên. Đôi lúc em như bị mê đi trước cảnh đẹp, quên hẳn là chân mình đang em cứ ngỡ mình đang chạy lướt trên cỏ, chạy mãi, chạy mãi đến lúc màn mưa mờ đục che khuất...

Nội chăm chú thêu. Em định thêu thêm cho cái Thanh, cái Tám mỗi đứa một chiếc nữa cho chúng nó khỏi tị nhau. Mấy lần trước, Nội đem quần áo cũ của các em ra vá, thỉnh thoảng em lại lấy chỉ màu thêu thêm một bông hoa, một con bướm cho chúng nó thích. Mà chúng nó thích thật. Hôm trước quần áo chúng nó thay ra vứt lung tung, Nội giặt sạch, thêu vào đấy một hình nho nhỏ, thế là đứa nào cũng tranh lấy mặc. Các em Nội sắn sắn bằng nhau nên mặc lẫn áo quần của nhau là thường. Có hôm thằng Bình thấy chiếc áo của cái Thanh có cổ lá sen thêu hoa, nó rất thích, cứ nhận là của mình và mặc vào đi khoe với các bạn.

*
*
*

Họp Đội xong thì trời đã khuya. Nội, Ngà, Hiền cùng ra về. Ba em đi được một quãng thì có tiếng gọi:

— Các em chờ cô cùng về với nào!

Cả ba quay lại thì thấy thầy Thảo và cô Tú (tổng phụ trách thiếu niên toàn trường) đang rào bước đến chỗ các em.

Thầy Thảo cười, nói :

— Các cô bé này nhanh thật ! Mới thoáng một cái mà đã ra đến đây rồi. Thế nào, Hiền có gì khao các bạn không nào ?

Cả ba em nhìn nhau mồm mím cười. Nội nháy nháy mắt cười tinh nghịch, trả lời :

— Thưa thầy, có đấy ạ. Bạn Hiền bạn ấy bảo tối mai bạn ấy khao chúng em một tối phỉm.

Hiền dấm vào lưng Nội thùm thụp làm thầy Thảo không biết là Nội nói đùa hay là Hiền cố giấu niềm vui sướng của mình.

Từ nãy cô Tú vẫn lặng lẽ đi bên Hiền, bây giờ cô mới lắc tay Hiền nói thủ thi :

— Từ nay Hiền càng phải cố gắng hơn nữa, em nhé. Được vào Đội rồi càng phải khiêm tốn học hỏi các bạn...

Nội nhìn Hiền, cười :

— Thưa cô, dạo này bạn Hiền tiến bộ nhiều rồi đấy ạ.

— Ủ, đấy là cô nhắc thêm thế !

Có tiếng lộc cộc, lạo xạo phía sau. Một người kéo xe bò đang rẽ vào trong ngõ. Trên xe, một người ngồi thu lu như đang gục mặt xuống đầu gối ngủ. Nội nói nhỏ :

— Mới đầu em cứ tưởng bạn Xương, tí nữa thì em buột miệng gọi.

— À, dạo này Xương cũng đã khá hơn trước rồi đấy chứ, các em nhỉ ? — Thầy Thảo hỏi ba em.

— Thưa thầy vâng. So với trước thì bạn ấy khá hơn nhiều. Bây giờ chỉ thỉnh thoảng còn nói tục một tí thôi — Nội ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm : Thầy ạ, chúng em đã bàn với nhau cố gắng giúp bạn ấy đề làm sao thời gian tới có thể kết nạp bạn ấy vào Đội.

Thầy Thảo vui vẻ nói :

— Ủ, thầy cũng nghĩ thế. Các em cứ cố gắng giúp đỡ Xương thêm đi. Kề ra thì Xương học cũng không kém lắm đâu, chỉ phải cái mái chơi và tính nghịch.

Ngà rút rè nói nhỏ nhẹ :

— Em thấy góp ý kiến với bạn ấy khó khó là. Hơi một tí là bạn ấy giờ năm dấm lên !...

Nội mím cười. Đúng là giúp Xương khó hơn giúp Ngà và Hiền thật. Hồi đầu năm học, khi thầy Thảo xếp Xương ngồi cạnh Nội, đã có lúc Nội bực đến phát khóc lên được. Trong giờ thầy giáo giảng, Xương gấp máy bay xếp la liệt trong ngăn bàn. Khi thầy giáo đang chăm chú viết trên bảng thì hàng loạt máy bay bắt đầu « cất cánh » bay loạn xạ khắp phòng. Nội có phê bình thì Xương nhét giấy vào mồm Nội, hoặc mùa tảo thì nhét cả một nắm tảo vào mồm Nội rồi lại lu loa lên : « Bạn Nội mất trật tự quá ! Đang giờ học mà cứ nhai tảo rau rầu ! » Nội buồn quá. Không góp ý kiến với Xương thì không yên tâm, mà cố nói thì Xương lại bêu môi : « Ra...a... cái về... » hoặc thúi ngăm Nội, cấu Nội lắm khi đến rớm máu. Đã mấy lần Nội định xin thầy Thảo cho Nội ngồi chỗ khác, nhưng nghĩ đi nghĩ lại Nội lại thôi. Ngồi chỗ khác thì Nội được yên, nhưng còn Xương ? Chẳng lẽ thấy bạn như thế mà mình lại lần tránh, cứ để mặc không giúp đỡ bạn hay sao ? Không, Nội chẳng thể làm như thế được ! Nhà Xương cũng nghèo như nhà Nội ấy. Bố Xương đi kéo xe bò, ngay Xương nhiều khi cũng đi đẩy xe giúp bố. Nhà khó khăn thế mà bố mẹ Xương vẫn cố gắng cho Xương đi học. Bây giờ Xương học kém, không biết nghe lời người lớn, bạn bè ai cũng ghét, chắc là bố mẹ Xương buồn lắm đấy. Nghĩ thế nên Nội cứ kiên trì chịu đựng những sự « trả thù » của Xương. Mỗi ngày Nội cứ nói một ít, vừa nói Nội vừa giúp Xương thiết thực, lúc thì cùng giải với Xương một con toán khó, lúc thì thủ thi tâm sự với Xương về hoàn cảnh gia đình, hỏi Xương về những khó khăn

của Xương... Cứ thế, dần dà hai đứa thân nhau từ lúc nào không biết. Có hôm nhà Xương có giò, Xương mang đến lớp cho Nội một nắm xôi, hai ba quả chuối, hoặc có quà gì Xương cũng cùng chia cho Nội...

Nội cứ nghĩ miên man về Xương mãi. Em chống nạng đi vượt lên mọi người một đoạn mà không biết. Từ này, thầy Thảo, cô Tú, Ngà và Hiền cứ nhìn Nội rồi lại nhìn nhau, hơi lạ về thái độ im lặng khác thường của Nội. Lúc này cô Tú mới lo lắng gọi Nội :

— Nội ơi, chờ cô với nào ! Em làm sao thế ?

Nội như bưng tỉnh, ngơ ngác nhìn mọi người một tí rồi cười rất tươi :

— Không ạ, em có làm sao đâu !

Đi được một quãng nữa, chợt Nội nói, giọng như vỡ ra :

— Cô ạ, em thấy phải cố giúp bạn Xương để thời gian tới có thể kết nạp bạn ấy vào Đội cô ạ. Nếu bạn ấy tiến bộ, được vào Đội thì thích quá cô nhỉ ! Nếu thế thì dù bạn ấy có đi sơ tán, học ở đâu cũng vinh dự cho trường Thăng long ta.

Đường phố vắng, nghe rõ cả tiếng lá xạc xào lay động. Cả năm người yên lặng đi bên nhau. Tiếng nạng của Nội chống xuống đất vang lên lộc cộc đều đều. Đâu đây có tiếng còi tàu rúc nghe mơ hồ, xa xôi. Chắc lại có một con tàu sắp sửa đi xa...

*
**

Các bạn nhỏ yêu mến,

Thế là tôi đã kể cho các bạn nghe câu chuyện về bạn Nguyễn Thị Nội, học sinh lớp 3a trường Thăng-long (Hà nội) năm học 1965—1966. Tôi rất mến Nội các bạn ạ. Nội tuy bị liệt cả hai chân, việc đi lại rất khó khăn, nhà lại nghèo, nhưng suốt mấy năm liền, ngày nắng cũng như ngày mưa, Nội vẫn ngày ngày đến lớp học rất chăm chỉ. Năm vỡ lòng Nội được cùng các bạn học sinh gương mẫu toàn thành vào thăm Bác, năm lớp 1

Nội được nhận phần thưởng của Bác, năm lớp hai và lớp ba Nội đều là học sinh A1. Chẳng những Nội học giỏi mà Nội còn có tinh thần tương trợ bạn rất cao, Nội luôn lo lắng giúp đỡ các bạn khác cùng học giỏi như mình. Tuy bị liệt cả hai chân, không đi được xa nhưng Nội đã có nghị lực vượt qua nhiều khó khăn, đạt được nhiều thành tích xuất sắc. Tôi nghĩ rằng như thế là Nội đã « đi xa » được rồi đấy. Mà chẳng những Nội đã « đi xa », Nội còn rủ các bạn cùng « đi xa » như mình. Tôi tin chắc rằng bạn Nội thân yêu của chúng ta tuy chân bị liệt nhưng sẽ còn đến được những nơi xa xôi khác kỳ diệu hơn nhiều. Các bạn có tin như vậy không ? Riêng tôi, tôi rất tin như thế !

8-11-1966

CÂY ĐÀN TỐT TIẾNG

Con gà trống ở ngoài chuồng mới gáy đến lần thứ hai, Ấm đã giật mình tỉnh dậy. Đám sương mù dày đặc sợ ánh lửa đang bay dần ra xa khung cửa sổ. Bóng tối cứ loăng đăng theo niềm vui của Ấm. Ấm tỉnh ngủ rất nhanh và vội vàng thu gọn chỗ nằm, cuộn chiếu, tháo màn, chạy ù ra suối rửa mặt. Ôi, nước mát làm sao ! Mát lạnh lên được. Những giọt nước lọt qua kẽ tay Ấm rơi như tiếng cười. Mà, Ấm đang có chuyện cười kín ở trong bụng đây. Hôm nay, Ấm được thầy giáo chỉ định nói lại bài « Con ếch » trong tiết kiểm tra môn sinh vật. Tự nhiên, những tiếng « Ếch à... ếch ộp ! » nó cứ kêu vang lên trong đầu Ấm. Và, cái quả tim đỏ hồng, mềm mềm của con ếch nữa, nó cứ đập phồng trước mắt Ấm. Thật là cả một sự lạ lùng và cũng rất thích thú. Con ếch à, mày lắm chuyện đấy chứ ! Cái mồm mày nguếch ra, kêu to hơn cả con trâu. Mày không biết bay mà cái tiếng của mày đi hết mấy quả núi... Ủ, cái con ếch ấy, nó nhảy, nó bơi, nó ngồi chồm chồm đến bộ vệ... Chà thế mà quả tim nó khỏe, moi ra ngoài vẫn đập...

Ấm có cái tính lạ lắm, đã nghĩ đến cái gì là cái ấy nó cứ đeo vào đầu mình như tóc mọc ở trên đó vậy. Hồi còn nhỏ, Ấm rất sợ bóng tối. Trong cái bóng tối ấy, cái gì cũng đen sì sì, đặc hẳn lại. Một tiếng thở cũng thành ra tiếng kêu. Rõ ràng ban ngày nhìn cây chuối là cây chuối, thế mà đến tối, nó lại hóa ra thành người đứng lù lù ngủ gà ngủ gật, hoặc là một con thú dữ lặc lư cái đầu. Lại còn cái cây, ban ngày thì mướt thướt ; tối đến, sáng lập lờ, lập lờ. Ngày và đêm ở trong rừng trong

núi nó thay đổi khác nhau đến khiếp. Ấm cứ tự hỏi : có cái gì làm cho cái bóng tối nó đi hết được không ? Đốt đèn, đốt đuốc, hẳn là chỉ đuổi được một quãng, một chỗ thôi... Ấm chỉ mong sao mình chóng lớn để biết đeo cái đèn lò, cầm nỏ cây súng săn hai nòng, như vậy mới hết sợ cái bóng tối. Cái ngày ấy, hẳn còn xa. Ăn hết một nương lúa mới lớn được bằng bố, bằng mẹ...

Vậy mà, cái ngày ấy không xa lắm đâu. Ấm không cần đeo đèn lò ngay, không phải tập bắn cái súng hai nòng ngay, không phải đốt đuốc suốt một đêm, thế mà đã đuổi dần được cái bóng tối đi đấy. Đó chính là nhờ ở sự hiểu biết, ở bài học trên lớp mà ra, ở cái bộ môn sinh vật này... Không, môn sinh vật là một thôi. Còn địa lý, còn lý, hóa... nữa chứ ! Song, cái môn sinh vật lại lắm chuyện đến là hay.

Ấm rửa mặt xong thì nghe thấy tiếng Bun gọi. Ấm hú trả lời rồi vội vã chạy lên. Thế là Bun nó đã thích đi học sớm rồi đấy. Ấm ăn vội bát cơm nguội rồi chạy sang nhà Bun. Đôi bạn lủi thủi như hai con chim thì hót rào rào bước đến trường. Bun nhìn Ấm :

— Ấm à, cậu biết nói hết về con ếch hả ?

Ấm gật đầu :

— Biết. Nhưng chưa biết hết được.

Bun dùng chân :

— Thế mà cậu dám lên nói ?

Ấm cười :

— Thầy giáo bảo thì phải nghe. Mình biết đâu, nói đấy. Quên chỗ nào, có thầy giáo dạy, sợ gì !

Bun cho thế là phải.

Bun rất mến Ấm. Không phải vì Bun thấy Ấm học giỏi và giúp đỡ Bun nhiều. Bun thích Ấm vì Ấm yêu việc học tập và thương bạn thật bụng như thương mình vậy. Hơn nữa, Ấm rất dễ vui. Cậu ấy cứ như con suối hễ chảy là reo. Cứ như

ngọn lửa, hễ cháy là sáng... Bun và Ấm cùng đi học một lớp, cùng chép một bài với nhau, sao Ấm nó lại nhớ chóng vậy chứ. Bun thắc mắc quá, hỏi thử xem sao. Ấm bảo : « Mình thích cái bài ấy thì khắc nhớ được thôi ! » Bun thấy Ấm nói thế đúng quá. Mà cũng tài thật, bài gì cậu ta cũng thích cả. Học như thế mới là học chứ. Bun thua Ấm ở cái điểm ấy và Bun cũng cố học đề bằng Ấm những điểm ấy. Ngược lại, Ấm cũng muốn cho Bun không kém Ấm. Bun cứ nhớ mãi câu chuyện này :

... Lần ấy, chỉ có lần ấy thôi, Bun đã làm cho Ấm vất vả. Nghĩ mà thương Ấm mãi.

Đó là một ngày lũ suối. Trời mưa đến nỗi không mở mắt ra được. Bun ngại đi học quá. Và, Bun định nghỉ thật. Thế mà Ấm vẫn đi chứ. Ấm còn sang tận nhà Bun để rủ Bun đi. Bun lắc đầu. Ấm cố rủ Bun :

— Mình ăn cơm, biết khi nào mới đứng dậy. Mình đi học, học chưa xong sao lại nghỉ ?

Ấm nói phải quá, Bun đành lấy túi sách theo bạn cùng đi. Bố Bun tỏ ý ngại con suối lũ, mà chân Bun lại đang bị đau. Ấm thấy vậy, hứa với bố Bun :

— Bác cứ yên trí, cháu đi được thì Bun cũng đi được.

Con suối Ao sen nước lên to thật. Ấm cõn quần áo vắt lên cõ, cõng Bun. Bun ngằn ngừ. Ấm giục :

— Cậu đau, tớ cõng cậu. Cũng như tớ đau thì cậu cõng tớ thôi.

Đến giữa dòng suối, Bun đánh rơi cái mũ. Ấm cố cõng bạn lên bờ rồi chạy theo cái mũ để vớt lên. Tuy sợ bố mắng và có tiếc cái mũ, Bun cũng gọi với :

— Ấm à, mất thì thôi.

Ấm vẫn chạy theo và nói lại :

— Không. Như thế, bố cậu sẽ không tin mình. Mất mũ, cậu lấy gì mà đội ?...

Đấy, Ấm của Bun như thế đấy, bảo Bun không mến Ấm sao được ?

Ấm tuy là con trai nhưng khéo lắm. Ấm biết thương bố mẹ và săn sóc em bé rất cẩn thận. Từ việc nhỏ như việc rửa mặt mũi chân tay vào buổi chiều, hôm nào Ấm cũng rửa cho các em trước, còn mình thì rửa sau. Ấm còn thay mẹ cho các em đi ngủ nữa. Dân bản có người khen : « Thằng Ấm nó là chị gái trong nhà đấy ! »

Bun nghe Ấm nói vậy mới yên tâm. Bun sợ Ấm lên nói không được, các bạn cười cho. Bun coi việc Ấm được khen hay bị cười chê như chính mình được khen, bị chê vậy.

Ấm lắc lắc cái giỏ con đựng mấy con ếch ở trong :

— Vừa được học, vừa được ăn thịt, con ếch tốt đấy chứ !

Bun hỏi :

— Đem một con không đủ à ?

— Ơ, đem thêm, nhờ ai không có thì cho... Bạn học cũng như mình học mà !

Bun lại chịu Ấm là khéo nghĩ.

Tết sinh vật bắt đầu.

Ấm được gọi đọc bài và nói lại về con ếch.

Ấm thông thả đứng dậy, về tự tin, mang vớ và cái giỏ ếch lên bâng. Ấm đặt quyền vớ nhẹ nhàng, ngay ngắn lên bàn thầy giáo rồi quay xuống phía các bạn ngồi. Thầy giáo ra câu hỏi :

— Em hãy giới thiệu sơ lược về con ếch...

Ấm hơi giật mình. Câu hỏi này không giống với câu hỏi chuẩn bị trong sách giáo khoa. Trong sách, mỗi câu hỏi chỉ hỏi vào một việc. Ví dụ : Ếch thuộc loài gì ? Hoặc : Ếch thở bằng gì ?... v.v... Song, Ấm đã kịp bình tĩnh lại. Thầy hỏi vậy, mình biết gì mình cứ nói.

Ấm bình tĩnh trả lời câu hỏi :

— Thưa thầy, ếch thuộc loài động vật có xương sống... Ếch sống được cả ở trên cạn và dưới nước... Ếch thở bằng da... và ếch...

Vừa nói, Ấm vừa nhớ lại những việc mình đã tìm tòi về con ếch theo lời thầy giáo dặn...

Ấm đã bắt những con ếch ở trong hang ven bờ suối... Ấm mang ếch và vở học theo trâu đê vừa chăn trâu, vừa học. Ấm mổ con ếch ra, xem xét... Ấm quan sát các bộ phận và thử vùi ếch vào cát xem ếch làm sao... Thật khó mà phân biệt được đâu là điều Ấm nói theo sách giáo khoa, đâu là ý Ấm nói theo những « thí nghiệm » của mình...

Thầy giáo khen Ấm và cho Ấm điểm 5, Ấm sung sướng cầm vở trở về chỗ ngồi.

Bun nhìn Ấm, cười rõ hết cả hai hàm răng. Ấm cười trả lời Bun và ra hiệu nhắc : « Cậu xung phong đọc bài đi ! » Bun gật đầu và giơ thẳng tay...

Tuy không được thầy giáo gọi lên đọc bài như Ấm, nhưng Bun cũng rất vui. Vui vì Ấm nói khéo lắm. Chứng tỏ là Ấm rất hiểu bài, chứ không chỉ thuộc lâu như con vẹt. Song, Bun cũng hơi thắc mắc một tí nữa : Không hiểu khi học trên lớp hay lúc về nhà, Ấm nó có cái gì đặc biệt hơn mình không ? Chắc hẳn mọi bài tập đối với Ấm, Ấm làm dễ như đem ống ra giếng múc nước vậy.

Nhưng mà không. Để có được những điểm tốt trong các bài học và bài làm, Ấm cũng phải vượt qua nhiều khó khăn đấy. Bun không định « theo dõi » Ấm đâu, nhưng mà Bun muốn biết cái « tài » của Ấm. Thế là ít hôm sau, Bun cùng học bài với Ấm xem thế nào.

Buổi ấy, hai đứa cùng làm toán tập. Bài đại số khá hắc búa. Bun loay hoay tìm ẩn số mãi mà nó cứ « ần » đi đâu mất chứ. Bun nhìn Ấm, Ấm cũng cắn bút nốt. O! Chắc là bài toán khó quá, Bun nói :

— Ấm à, không làm được đâu. Mai hỏi thầy giáo thôi. Đây là bài làm thêm ở nhà thôi mà...

Ấm khẽ lắc đầu, mắt vẫn nhìn vào bài toán :

— Không. Cứ làm chứ. Khó thì thôi à?... Bài làm thêm, cũng làm... Cậu cố tí nữa xem...

Nói rồi Ấm lại đặt phương trình, lại dập dập, xóa xóa.

Thấy Ấm không chịu bỏ dở bài toán, Bun đành phải làm theo. Ngọn đèn dầu hỏa hình như cũng muốn tỏa thêm ánh sáng cho đôi bạn làm bài. Bun nghĩ đau cả đầu. Làm đi làm lại đến lần thứ năm, thứ sáu, vẫn không ra cái đáp số đúng như ở sách giáo khoa.

— Ra chưa ? — Bun hỏi Ấm.

Ấm lắc đầu.

Bun đặt bút xuống bàn, ngáp :

— Hay là đề bài sai ?

— Không. Thầy giáo xem rồi, nếu sai thì thầy bảo chứ!

Bun đã thấy chán không muốn làm nữa và học sang bài khác.

— Học bài khác thôi, Ấm ạ.

— Mình học rồi.

— Học lúc nào ?

— Lúc nấu cơm. Giờ chỉ làm toán thôi.

Một lúc, một lúc, rồi một lúc nữa... Bun thuộc bài sử rồi, mà Ấm vẫn chưa làm được bài toán. Trời đã bắt đầu khuya. Bun cầm sách vở về đi ngủ. Ấm cũng đứng dậy, gấp vở của mình lại :

— Thôi, ngủ...

Bun tưởng thế là xong. Ai ngờ, sáng hôm sau, Ấm sang nhà Bun rất sớm :

— Bun ơi! Thấy đáp số rồi!

Bun lạ quá. Ấm hồ hởi khoe :

— Tôi cứ nghĩ mãi về bài toán, tức không ngủ được. Tôi vừa nằm vừa làm nhảm trong đầu. Thế mà ra chứ! Đây này...

Ấm nói lại cho Bun nghe. Bun gật đầu trăn, nhưng chưa tin lắm. Mãi đến lúc thầy giáo chữa bài mẫu cho cả lớp xem,

bấy giờ Bun mới chịu. Chịu Ấm thật. Cái « tài » của Ấm là ở chỗ ấy đấy. Ấm biết thu xếp thời giờ để học. Thấy bài khó thì dành nhiều thời giờ hơn và chịu khó suy nghĩ kỹ. Học như thế thì... giỏi được lắm chứ!

Cái bọn giặc Mỹ này ác quá lắm. Chúng nó đã « leo thang » lên đến tận quê hương của Ấm rồi. Cầu Z., bị bom Mỹ ném suốt ngày. Cả làng trường X., nữa. Bọn Mỹ nó không muốn cho quê hương của Ấm còn được cái gì nguyên vẹn, tươi đẹp nữa đâu. Cái cây, ngọn cỏ, con đường, hòn đá đều mang mối thù giặc Mỹ. Ấm đã tới làng trường X.. Ở đấy, có những « tấm lòng » của miền núi gửi về miền xuôi. Ấm gọi những súc gỗ, những bè nứa giang từ quê hương Ấm chuyển về xuôi là « tấm lòng » và là « quà » của miền núi.

Lác đác, đã có bạn nghỉ học. Tuy là nghỉ vài hôm, nhưng cũng là nghỉ, là làm cho việc học không được tốt. Thấy máy bay giặc bắn phá nhiều, mẹ lo ngại, bảo Ấm cũng nên nghỉ vài hôm. Ấm lặng yên nghe mẹ nói và chưa thưa lại với mẹ ngay. Nghỉ hay không nghỉ? Thú thực, bom đạn như thế ai mà chẳng lo. Nhưng lo thế nào? Lo để mà không chịu thua giặc Mỹ hay là lo rồi để cho giặc Mỹ nó muốn làm gì mình thì làm? Không. Nghỉ học như thế là thua thắng giặc rồi. Phải đi học. Nó bắn phá, nó ném bom, mình vẫn đi học được, mình không làm sao hết cả, thế mới là thắng thắng giặc Mỹ. Con cạp ở trên rừng dữ là thế, hay mò về bắt lợn, bắt gà... có khi vồ cả người, ta còn đuổi được nó đi, ta không sợ. Thắng Mỹ cũng như con cạp ấy, nó đánh mình, mình đánh nó, sợ gì? Nó như con beo bắt trộm lợn. Nó là thằng kẻ cướp. Mình lại sợ kẻ cướp à?...

Ấm nhìn ngọn lửa cháy bập bùng trên bếp, đáp khẽ :

— Mẹ ạ. Ai cũng nghỉ học, thì thầy giáo lấy học trò đâu mà dạy học?... Thằng giặc nó không muốn cho chúng con học. Chúng con mà nghỉ tức là thua nó rồi...

Và để cho mẹ yên lòng, Ấm thưa thêm :

— Mẹ đừng lo. Chúng con có hăm, có hào chắc chắn. Nhà trường cũng phải lo bảo vệ chúng con chứ...

Nghe Ấm nói phải, mẹ thôi không ngăn Ấm đến lớp nữa. Thật ra, mẹ thương, mẹ quý đứa con trai lớn của mẹ lắm.

Ngày mẹ mới sinh thêm đứa em bé, Ấm cứ quanh quẩn bên mẹ để đỡ dần. Đứng vào dịp ấy, bỏ lại đi học trên huyện hàng tháng. Vừa phải học tốt, vừa phải trông em, làm công việc gia đình, Ấm không vì thế mà không có những điểm 5. Ấm dậy sớm hơn một ít để đun nước, nấu cơm. Ấm bớt những thời giờ đi chơi, bớt nghỉ ngơi để săn sóc các em thay mẹ. Ấm chỉ có thể ngồi học bài khi mẹ không phải vất vả. Chính vào những lúc mẹ ngồi bế em bé trong buồng, các em lớn chơi ngoan hay đã ngủ yên, mới là khi Ấm học bài chónh thuộc nhất. Con toán nào dù khó mấy, Ấm cũng tìm ra đáp số...

Thật khó mà tách ra rằng : lòng thương bố mẹ, tình yêu mến các em nhỏ và tình thần ham học của Ấm, mặt nào hơn mặt nào. Ấm như cây đàn tốt tiếng ấy, bất cái dây nào cũng kêu...

Ấy là nói ở trường nhà, ngoài trường.

Còn ngay ở bản, ở hợp tác xã quê nhà đây, Ấm cũng góp phần nhỏ bé của mình vào công việc chống Mỹ cứu nước. Ấm tham gia đội thông tin tuyên truyền của xóm và đội kỹ thuật của hợp tác xã. Ấm đã biết nghĩ rằng : Là con ngoan, trò giỏi, đội viên chăm, chưa đủ. Còn phải chuẩn bị cho mình sẵn sàng trở thành một xã viên, một đoàn viên thanh niên nữa. Ấm 14 tuổi rồi; tuổi 15, tuổi vào Đoàn đối với Ấm không còn xa lắm đâu.

Suốt cả 3 năm học ở cấp II, năm nào Ấm cũng là học sinh giỏi. Năm học lớp 7, Ấm đoạt giải nhất về môn sinh vật, giải nhì về toán trong kỳ thi học sinh giỏi của tỉnh. Và, trong kỳ thi chung toàn miền Bắc năm học 1965 — 1966, có một em học sinh người dân tộc Tày trường cấp II Đông Khê (Văn Chấn, Nghĩa Lộ) về dự. Em học sinh ấy chính là Hoàng Văn Ấm, học sinh lớp 7 của trường cấp 2 Đông Khê, một cháu ngoan của Bác Hồ...

Mùa xuân 1967

BÀI VĂN LÀM LẠI

I

Thầy giáo Văn vừa móc túi vải vào tay lái xe đạp thì Bội đến. Mặt Bội đỏ như gấc. Hai bàn tay dầm ra thừa, không biết giấu vào đâu được, cứ xoa xoa vào nhau. Thầy giáo liền hỏi :

— Em cần gì ?

Bội lúng túng :

— Em muốn thưa với thầy...

Thầy giáo vui vẻ khoác tay người học trò vào lớp 7A. Bội ngồi xuống ghế, ngay chỗ ngồi của nó ở bàn thứ hai. Thầy giáo ngồi xuống bên cạnh. Nó lúng túng ngồi xê ra một tí rồi khoanh tay nhìn lên bảng như khi nghe giảng.

— Nào, ta bắt đầu chứ! — Thầy vui vẻ nói :

Bội bắt đầu. Khó khăn lắm nó mới trình bày hết nguyện vọng của mình. Thật là đơn giản : nó xin thầy giáo cho làm lại bài tập làm văn lần thứ hai.

Thầy giáo lắng nghe chăm chú. Thầy gật gật đầu. Có lúc, thầy cau mày có vẻ nghĩ ngợi... Có phải đây là một trường hợp đặc biệt không? Mười năm đi dạy học, thầy gặp nhiều học sinh sợ tập làm văn ; có em bị thầy giáo « bắt » làm lại cũng làm cầu thả bôi bác.

Thầy bỗng nhớ đến giờ trả bài tập làm văn đầu tiên ở lớp 7A. Học sinh chờ đợi, căng thẳng. Đây là một bài ôn tập trọng

tâm chương trình lớp 6 : « Kể một kỷ niệm sâu sắc trong quãng đời từ bé đến nay của em ».

Cả lớp chỉ có một bài được điểm 4 là bài của Kim Oanh, cô bé có mớ tóc dày và mượt, hay cười và cười rất tươi. 6 bài được điểm 3. 39 bài bị điểm 2. Bội cũng nằm trong số không may đó.

— Bội ạ! — Thầy giáo nói. — Vì lý do gì em yêu thích môn ngữ văn, tôi chưa rõ lắm ; nhưng điều đó rất tốt. Đạt được điểm 2 hay điểm 4, vấn đề đó không quan trọng bằng em đã thu hoạch được những gì sau mỗi giờ giảng.

Bội đã tự nhiên hơn. Nó mạnh dạn :

— Em thì em rất thích học văn. Sau mỗi giờ giảng, trong lòng em rộn ràng bao điều muốn nói. Có lần em đang giận nhau với bạn Hòa, nhưng sau khi thầy giảng xong bài « Đôi bạn » thì chúng em làm lành với nhau vì đứa nào cũng thấy mình... tồi quá, thầy ạ! Nhưng em chỉ sợ em không có năng lực!

Thầy vui vẻ :

— Năng lực là do sự kiên nhẫn mà ra, em ạ! Em cứ làm lại bài tập nhiều lần. Sau mỗi lần, dừng lại suy nghĩ, bổ sung, sửa chữa, bài văn nhất định sẽ tốt hơn! — Thầy đặt tay lên vai Bội : — Cố lên, tôi chờ đón những thành tích tốt đẹp của em!

Bội ngồi im lặng, cảm động. Cho đến khi thầy giáo đứng dậy, nó mới chợt nhớ là còn bao nhiêu câu hỏi trong đầu chưa nêu ra được!

★ ★

Học trò, ngoài tính nghịch ngợm còn có cái tài rất tinh chuyện.

Ba ngày sau, cả lớp 7A không đứa nào không biết chuyện Vũ Ngọc Bội đến « khóc lóc » với thầy Văn suốt buổi trưa (ghê chưa!) xin làm lại bài tập làm văn « chọi » bằng được cái điểm 4 của Kim Oanh mới thôi!

Hôm nay, vừa đến lớp, chúng nó « tấn công » ngay. Mười mấy đứa vây lấy Bội. Thăng Di « phát hỏa » trước, nói toàn giọng mũi :

— Xin giới thiệu cùng quý... vị, nhà văn Vũ Ngọc Bội vừa hoàn thành một tác phẩm trường thiên!

Thăng Sứ cười hí hí :

— Viết lần thứ mấy hớ mày?

Thăng Hòa lên giọng ề a :

— Ba lần, mỗi lần 3 tờ, ba lần 9 tờ, vị chỉ là mười tám trang cả thầy, thế mà lại đòi được một... chú ngỗng quay!

Mão, cô nữ sinh người Huế có tiếng là bạo, ngồi trong lớp ngừng mặt lên nói :

— Này, này! Không chơi cái lối đá kích nhau như thế nhé!

Hòa quay vào lườm Mão, để hai tay lên môi, phùng mang lên, thối « tuyết » một cái rồi lại quay ra trêu Bội.

Bội đỏ mặt đứng giữa vòng vây, nóng ran cả ngực. Nhưng vốn quen chịu đựng, nó chỉ cười. Nó không tự ái, không giận gì các bạn.

Nếu không có 5 tiếng keng báo giờ vào lớp thì không biết chúng nó còn chế Bội đến đâu nữa.

Vào đến chỗ ngồi, trống ngực Bội đánh thành thình. Thầy Văn vừa trả cho nó bài văn làm lại. Không xem thì nóng ruột, mà xem thì sợ thầy Chiêu. Giờ này là giờ địa lý chứ có phải giờ văn đâu! Nhưng Bội chưa kịp giờ thì thăng Hòa đã nhanh tay giăng lấy. Nó mở vội vàng, mắt hau háu nhìn vào ô điếm. Quái, không thấy điếm! Nó đảo mắt nhìn cuối bài. Eo ôi! Thầy ghi đặc một trang nhận xét bằng mực đỏ. Bội giăng lại và cũng nhìn nhanh những dòng chữ đó. Nó thấy hoa cà hoa cải trước mắt...

Trên bảng, thầy Chiêu bắt đầu giảng bài « Sông ngòi ở Bắc bộ ». Trong đầu Bội, một dòng sông đang chảy. Nước đang xuôi dòng bỗng gặp một cái thác lớn... Bội cố gắng tập trung tư tưởng, chăm chú theo dõi bản đồ. Nó để nhầm tên



... không chơi cái lối đá kích nhau như thế nhé !
một dòng sông. Sau giờ địa, Bội mở ngay bài văn ra xem. Dòng chữ mực đỏ của thầy Văn nổi bật, thật trọng.

« Một chút chân tình thay cho một lời phê » — thầy mở đầu như vậy. Bội hết sức xúc động xem tiếp những dòng chữ của thầy Văn :

« Em Bội,

Em là một học sinh yêu thích văn học. Tôi rất vui khi có những người học trò như vậy. Vì trân trọng sự say mê đẹp đẽ của em, tôi muốn giúp em nhìn rõ những chỗ còn non yếu...»

Bội tưởng như có một bàn tay mềm mại vuốt lên tóc mình. Lông nó thanh thân, nhẹ nhõm...

★ ★

Hôm nay, thầy chủ nhiệm đi vắng, lớp được về sớm. Từng nhóm ba người vớ lấy mũ rơm rồi chạy vụt ra đường. Hòa và Bạch chờ Bội trước văn phòng. Mãi không thấy Bội ra, Hòa chạy vào giục :

— Oi ông « nhà văn » ơi, đi về thôi, đói lắm rồi!

Bội quay ra :

— Chết, tớ quên! Tớ phải ở lại có chút việc.

Hòa nheo mắt một cái rồi chạy đi. Bội giờ bài tập làm văn của mình ra đọc lại. Những nét mực đỏ chen vào những dòng chữ xanh nom như hoa. Bài văn nhiều thiếu sót quá. 5 lỗi câu cụt, 6 lỗi câu dài, 3 từ dùng sai, 2 đoạn sáo... Bội thấy trong lòng bứt rứt không yên. Nó cứ bâng khuâng nghĩ đến buổi trưa ở lại gặp thầy giáo dạy văn. Suốt cả sáng chủ nhật hôm sau, Bội ra ngồi một mình trong lớp vũ lòng của xóm, cặm cụi làm lại bài tập... Một số thiếu sót đã sửa chữa được, nhưng bài làm lại mắc một số thiếu sót mới. Có những câu văn trước đây thầy phê là « gọn gàng, ngắn gọn » nay chữa lại thì thầy lại phê là « sáo ». Nó sung sướng nhìn những chữ « gọn » hoặc « có cảm xúc » thầy giáo phê ngoài lề bài.

« Không, mình chưa chịu bó tay. — Bội nghĩ vậy. — Nếu làm lại, mình sẽ mở bài một cách bất ngờ, thú vị và thật xúc động. Có lẽ mình sẽ viết : « Tuổi ấu thơ có những kỷ niệm chôn chặt trong tâm hồn không bao giờ quên được ». A, nghe được đấy! Nhưng không biết cái từ « chôn chặt » có « sáo » không? Rồi phần thân bài, mình sẽ nâng hứng thú câu chuyện lên và kết thúc thật bất ngờ. Có lẽ mình sẽ không viết cái kết luận khô không khốc như vừa rồi mà sẽ dùng chấm lửng... »

Trên tường, đồng khẩu hiệu « Đáo tận gốc điếm 1, tróc tận rễ điếm 2, loại ra ngoài điếm 3, quyết giành điếm 5, điếm 4 » như một cặp mắt nhìn thẳng vào Bội. Phong trào thi đua đầy hấp dẫn của Đội — những đợt « bắn rơi nhiều máy bay Mỹ », đợt « về thăm quê hương kết nghĩa Bến tre »... — mới

thú vị làm sao! Lớp 7A đã có 8 bạn được tặng danh hiệu « vanguard », 10 bạn được tặng danh hiệu « xạ thủ cừ khôi », còn Bội thì vẫn bị những điếm 2 quái ác giày vò!

Bội khổ tâm lắm. Nhiều lúc đi đường, nghe chúng nó nhắc đến danh hiệu đó, Bội lại giật thót người! Có lẽ chúng nó đang chế mình : Đấy liên đội trưởng đấy, lớp trưởng 7A đấy, thế mà cứ bò như rùa, mãi chẳng được là « dũng sĩ diệt Mỹ »! Thế là mặt Bội lại đỏ bừng lên...

Bây giờ ngồi đây, xung quanh im lặng, Bội có thể nghe rõ được vài ba con chim chuyền nhảy cây này cây khác, kêu lịch lịch, lịch lịch...

Bội đọc lại bài văn lần nữa. Đầu óc nó hoàn toàn tỉnh táo. Từng đoạn, từng đoạn, nó thấy rõ những câu văn dở, những ý tầm thường. Bao nhiêu điều đáng tiếc xảy ra trong bài văn bốn trang này. Không hiểu sao lúc ấy, mình lại nghĩ như thế, viết như thế?

Bội bỗng nhớ rất rõ đôi mắt ánh lên tin tưởng của thầy Văn khi Bội xin làm lại bài lần nữa. Chắc bây giờ thầy đã thất vọng.

Trong lòng Bội dâng lên một nỗi xót xa xen lẫn sự hối hận... « Phải quyết tâm phấn đấu, không phụ lòng tốt của thầy! »

Bội ghi vào sổ nhật ký dòng chữ đó rồi đứng dậy. Cô giáo trực ban đã đánh keng báo buổi học chiều.

II

Tan học, Bội không về cùng Hòa và Bạch. Bội vào phòng thầy Tùng phân ánh tình hình của liên đội xong thì đã 12 giờ. Nó theo con đường mòn quen thuộc, bước từng bước chậm rãi về nhà.

Nó vừa đi vừa suy nghĩ. Giờ cuối, thầy giáo vừa tổng kết xong tác phẩm « Tắt đèn ». Cuộc đời xưa kia buồn quá. Làng

mình ngày trước không biết có nhiều người khổ như chị Dậu không? Hôm đọc đến đoạn cái Tý hai hàng nước mắt rùng rùng, hôn hít các em một lượt nữa, rồi lùi thui đi sang nhà nghị Quế. Bội đã không sao cầm được nước mắt.

Lúc đó, bố ở dưới bếp đi lên. Bố hỏi :

— Mà làm sao thế?

Bội nước mắt nhìn bố :

— Con đọc truyện, con thương quá...



— Mà làm sao thế?

Bố tỏ vẻ lo lắng :

— Chớ có đọc nhảm nhí mà...

Bội rút mũi xoa lau nước mắt :

— Cảnh sưu thuế ngày xưa khổ quá, bố ạ. Chị Dậu 'thiếu hơn một đồng bạc sưu mà phải bán con cho địa chủ !

Bố ngồi xuống chông, hút một điếu thuốc lão, phá khói trắng, trầm ngâm :

— Cảnh chúng tao ngày xưa là thế cả!

Bội đã hiểu vì sao lúc ấy mắt bố đỏ hoe lên. Chuyện đau khổ của gia đình trước đây, bố không muốn nói với Bội, nhưng hai tuần qua, trong đợt « tìm hiểu tội ác của thực dân phong kiến và đời sống cùng khổ của người nông dân trong thời Pháp thuộc » để phục vụ cho việc học tập văn chương hiện thực, Bội đã hỏi cô, hỏi chú, hỏi bà con làng xóm và hiểu tất cả.

Có lẽ vì thế mà Bội mê đọc sách hơn. Trang sách giúp Bội hiểu được con người và xã hội mấy chục năm trước khi mình cất tiếng khóc chào đời. Trang sách rung lên trong lòng Bội, tiếng nghĩa quân Cần giuộc gầm lên chém giặc, tiếng nức nở của cô Kiều mười lăm năm xót xa... Nhờ trang sách, nhờ văn học, nó sống, nó hiểu biết, suy nghĩ không phải bằng cái tuổi đời, 14, 15 ; cái tuổi đó đã được nhân lên nhiều lần!...

Đã qua xóm Trám, đến xóm Nhân. Cái sân kho rộng rãi quen thuộc đây rồi. Trong cửa hàng hợp tác xã mua bán, chị Na vẫn chưa nghỉ, đang vào sổ những thứ hàng vừa mới nhận về. Bức tường trạm xá sáng nay còn trắng tinh, trưa về, ai đã vẽ lên mấy cây dừa trĩu quả.

Một hòn đất ném vào mũi rơm của Bội kêu đánh « bộp » một cái. Bội nhìn quanh, nhận ra Hòa và Bạch vẫn ngồi chờ mình dưới dãy bạch đàn.

Bội trách :

— Đã bảo chúng mày đừng chờ mà lại cứ...

Hòa cướp lời :

— Nhưng còn bao nhiêu việc phải bàn cơ, « ông tướng » ạ!

Bạch cầu nhàu :

— Vừa rồi sơ kết học tập, phân đội mình lại bết đấy!

Bội chột dạ, nhìn bạn thăm dò. Bạch vẫn rú rí :

— Cả ba thắng lại xơi « ngỗng » tập làm văn cả mới chết chứ!

Bội nói sang chuyện khác cho đỡ sốt ruột :

— Còn cái chuyện đọc sách cho gia đình nghe, chúng mày đã làm chưa ?

Hòa bực bội :

— Bố tao chỉ muốn tao đọc báo để nghe tin tức, chứ không thích nghe đọc sách !

Bạch cầu nhàu :

— U tao thì tối nào cũng bận chuốt nồi, cạo nồi, tao chả đọc vào lúc nào được !

Bội sôi nổi :

— Có lẽ ta tổ chức phát thanh văn học chúng mày ạ !

Hòa và Bạch nhao nhao lên. Bội đã nghĩ trước kế hoạch :

— Ta bàn với tổ thông tin xóm, mỗi tuần ta phát thanh hai buổi !

Bạch lo lắng :

— Tao chỉ sợ chẳng người nào nghe !

Bội tin tưởng :

— Mình cố tập đọc cho trôi chảy, cho diễn cảm xem nghe có mê không nào ?

Hòa cười :

— Thôi cứ « phát » đi. Mai làm luôn. Bài « Một cánh mua bán ở nhà nghị Quế », thằng Bội đọc phần lão nghị, tao đọc phần mụ nghị, còn cu Bạch giọng rền rĩ thì đọc phần chị Dậu.

Bội nhảy cẫng lên :

— Thế là thành vở kịch rồi còn gì nữa ! Cứ như là sân khấu truyền thanh ấy chứ !

Đã đến đây cục tăn trước ngõ nhà Bội, ba đưa chìa tay nhau.

Quá trưa rồi, nhưng Bội không thấy đói. Nó đang nghĩ đến buổi phát thanh văn học tối mai.

*
**

Đột gió mùa đông bắc đến thật bất ngờ. Đang ấm áp, bỗng nhiên trời trở rét. Trong căn nhà nhỏ, thầy giáo Văn vẫn thức bên ngọn đèn dầu. Giường bên, cô giáo và hai con nhỏ đã ngủ say. Chiếc đồng hồ trên tủ vẫn buông ra những tiếng « tích tắc, tích tắc » đều đặn. Ngoài trời, gió xào xạc. Những tàu lá chuối khô chạm vào nhau loạt roạt. Trước mặt thầy giáo, chồng tập làm văn đã voi dần một nửa. Chấm xong bài của Bội và của Kim Oanh, thầy dừng lại, suy nghĩ... Hai bài văn như một sự đối chứng : một em tiến lên rõ rệt và một em thụt lùi trông thấy !

Có cái gì đã len vào ý nghĩ của em gái này ? Đây là một em học sinh thông minh, học giỏi đều. Oanh được chọn vào đội tuyển Văn và là niềm hy vọng của cả đội. Nhưng gần đây, Oanh học sút. Trong sổ điểm của lớp, điểm 4, điểm 5 của Oanh thừa dần và con 3 đã bắt đầu giương cái mắt trắng đã nhìn thầy giáo chủ nhiệm...

Thầy đến nhà tìm hiểu tình hình học tập, sinh hoạt của Oanh thì thấy vẫn bình thường ! Thế thì vì lẽ gì ? Câu hỏi đó chưa giải đáp được.

Còn Bội ? Tiến bộ của em về mặt học tập coi như đã có thẻ khẳng định. Chiều thứ năm vừa rồi, thầy giáo Văn và thầy hiệu trưởng đã đến thăm góc học tập của Bội. Và lúc trở về, hai người đều thấy lòng mình thanh thản lạ...

Ngoài trời đã bớt gió. Sự im lặng mênh mông xâm chiếm tâm hồn thầy giáo. Nét sinh hoạt âm cúng của người học trò thân yêu lại hiện ra. Một chiếc bàn tre, một chiếc ghế nhỏ xinh Bội đóng lại bằng các mảnh gỗ vụn nó nhặt dành dùm sau những giờ mọc. Chồng sách giáo khoa sắp ngay ngắn một bên song song với chồng vở viết. Ba bốn tấm ảnh trang trí dán trên tường. Một vài khẩu hiệu nêu quyết tâm...

« Đây là một học sinh có nề nếp sinh hoạt tốt » — thầy hiệu trưởng và thầy dạy văn đều nghĩ như vậy. Nhưng càng đi sâu vào tìm hiểu, thầy giáo càng thấy rất nhiều điều hay

trong phong cách học tập của em. Xem lịch sinh hoạt của Bội, thầy giáo thấy nó dành số thì giờ học tập nhiều nhất cho hai bộ môn chính : môn ngữ văn và môn toán. Trong hai môn, nó đặc biệt chú ý môn ngữ văn. Nó thống kê có hệ thống các cuốn sách đã đọc, đã ghi chép ; thống kê số điểm hàng ngày rõ ràng. Cuốn sổ nháp chia làm bốn phần với bốn tiêu đề lớn : luyện câu ngắn, gọn ; tập viết câu có hình ảnh ; tập lập luận ; dùng từ mới và hay.

Khi thầy giáo mở ra xem, Bội giờ tay muốn giữ lại, nhưng nó không dám. Hai bàn tay xoa xoa vào nhau, và khuôn mặt nó đỏ ửng lên...

Thầy giáo nhìn nó, trêu mếu. Đến bây giờ thì thầy đã hiểu vì sao các bài văn sau này câu văn của Bội khá hẳn lên. Hầu như nó đã sửa chữa được các lỗi về câu cú. Và thật cảm động khi thầy giáo hỏi nó bài tập làm văn làm lại lần thứ ba mất bao nhiêu giờ thì nó nói lí nhí trong cổ và không dám nhìn mặt thầy giáo.

Trời! Mất cả một ngày chủ nhật. Đêm ấy về nhà, thầy giáo không sao ngủ được ngay. Một nỗi thương mến dâng lên trong tâm hồn thầy...

★
★★

Nhưng... một sự việc bất ngờ vừa xảy đến làm thầy giáo bối rối. Trưa nay — mới trưa nay thôi — giảng xong giờ thứ tư, thầy vào phòng thầy Bảo uống nước. Vừa lúc ấy, Bội mang vở giảng văn của cả lớp đến nộp. Thầy đang vội đi, bảo Bội cứ mở cửa, bỏ vào phòng cho thầy. Khi thầy trở về phòng thì thấy một tờ giấy nhỏ để giữa bàn, lộ mực đỏ đè lên mảnh giấy. Thầy cầm tờ giấy lên đọc : « Thưa thầy... Em mượn thầy quyển « Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan. » Em biết thể này là sai, nhưng... Em xin trả thầy sau... ».

Thầy Văn đỏ mặt sừng sốt vì không ngờ sự việc lại có thể xảy ra như thế này...

Buổi tối, gió ngoài trời đã lặng hẳn. Thầy giáo vẫn ngồi yên bên ngọn đèn dầu. Hình thầy in lên bức tường trắng một cái bóng im lặng.

Có tiếng gõ cửa, ba tiếng một, thăm dò, rụt rè. Thầy giáo ra mở. Hai em học sinh bước vào : Bội và một em nhỏ.

Em bé mang áo mưa, còn Bội đi đầu trần. Những hạt mưa bụi rắc lấm tẩm trên mái tóc nó. Thầy giáo kéo ghế cho hai em ngồi. Nhưng Bội vẫn đứng. Hai bàn tay lồng vào nhau, bé răng rặc, nó cố bình tĩnh :

— Thưa thầy, em đến xin lỗi thầy...

Thầy giáo hơi cau mặt :

— Việc em tự tiện lấy sách ở phòng tôi ?

— Vâng! — Bội cúi mặt xuống.

Thầy ôn tồn :

— Lấy sách mà không hỏi thầy trước, đấy là một thiếu sót về mặt tư cách. Hơn nữa, đây lại là một cuốn sách viết từ thời Pháp thuộc trình độ các em chưa cho phép các em đọc tự do. Tôi đem đọc ở lớp truyện « Kép Tư Bền » và « Hai thằng khốn nạn » cốt để giúp các em hiểu sâu thêm dòng văn chương hiện thực. Hai truyện đó, tôi đã chọn và đọc xong lại có phân tích.

Bội thấy ớn lạnh khắp xương sống. Nó chờ đợi những lời khiển trách nặng nề, nhưng không, thầy vẫn điềm tĩnh :

— Em nghĩ thế nào mà lại làm như vậy ?

Bội ấp úng :

— Dạ...

Thầy khuyến khích :

— Em cứ nói. Tôi muốn biết rõ động cơ của em!

Bội ngồi yên một lúc rồi đứng dậy :

— Em biết nếu hỏi thầy, thầy sẽ không cho mượn!

Thầy hơi cau mặt :

— Em muốn tìm thêm tài liệu phải không ?

Bội mạnh dạn :

— Thưa thầy, không sao! Sáng nay, nghe thầy đọc truyện « Hai thằng khốn nạn », em không thể nào cầm được nước mắt. Em cứ nghĩ là tác giả viết về chú Chín em. Chú em cũng phải đem con bán cho địa chủ. Nó cũng trả cho ba hào, sau thấy đứa bé có cái nốt ruồi ở mắt nó cũng trừ mất 5 xu.

Thầy giáo thở phào, vui sướng. Thì ra là như vậy. Nhưng thầy vẫn hỏi :

— Thế còn việc em lấy sách?

Giọng Bội tự nhiên thấp hẳn xuống :

— Em thương chú thím em lắm. Cho nên em nảy ra ý định mượn thầy cuốn sách đó về đọc cho chú thím em nghe. Chú thím em đã khóc. Và chú thím em gửi lời cảm ơn thầy.

Thầy giáo khen Bội :

— Em có ý thức học tập văn học gắn liền với đời sống như thế là tốt lắm!

Bội ngồi im bẽ tay răn rức. Thầy giáo quay sang em nhỏ. Nó không có nét nào giống Bội cả. Thầy hỏi :

— Còn em này?

Bội có vẻ ngượng ngùng :

— Nó là Hải, con chú em. Chú em bảo nó đi cùng đề... — Bội không diễn đạt nổi ý, nhưng thầy giáo hiểu.

Thầy cười :

— Chú em cần thận quá! Em có đọc thêm truyện nào trong này nữa không?

Bội đã trở lại bình tĩnh :

— Em rất muốn xem, nhưng em đã đấu tranh tư tưởng được. Đọc xong, em đã gói giấy báo nhờ chú em cất kín vào hòm!

Bây giờ thầy giáo mới để ý đến cái gói nhỏ em bé vẫn cầm ở tay. Lòng thầy tràn ngập một niềm vui khó tả. Nhận

cuốn sách xong, thầy giáo tiễn hai em học sinh ra cổng rồi quay về ngồi bên bàn học.

Thầy mở cuốn vở tập làm văn của Bội đọc lại, mỉm cười cầm bút mực đỏ ghi một điểm 5 rất tươi vào cái ô vuông vức đã kẻ sẵn.

III

Đội tuyển học sinh giỏi văn lớp bảy năm học 1965 — 1966 của trường Phổ thông cấp 2 Tô Hiệu đã được thành lập. Việc nhà trường quyết định cho Kim Oanh nghỉ sinh hoạt và bổ sung Vũ Ngọc Bội vào thay đã gây xôn xao trong học sinh lớp bảy. Đội gồm 6 em : 3 em trai và 3 em gái. Trong 3 em trai thì Dũng 7A là cây văn « ác » nhất. Còn Tâm, Sơn, Mão, Lan thì mỗi đứa một vẻ.

Sơn được bè bạn đặt tên là « máy nhớ » vì nó có khả năng nhớ rất dài. Nó nghe đài đều đặn, lại chịu khó ghi chép tin tức thời sự nên trong các bài nghị luận chứng minh, dẫn chứng của nó rất phong phú, sinh động và mới mẻ. Bàng Tâm có giọng đọc trong trẻo và lưu loát, thầy giáo nào cũng khen, được mệnh danh là « Cô chuông vàng ».

Còn Mão, người Huế, nói tiếng Bắc, hay « điệu », được bè bạn đặt tên là « điệu sĩ »...

Trong đám bè bạn mỗi người một vẻ đó, Bội vào đội, bỡ ngỡ, lo lắng. Hôm thầy giáo tuyên bố quyết định bổ sung Bội vào đội tuyển học sinh giỏi văn trước toàn trường, nó vừa muốn giơ tay xin thầy đừng đề nó vào đội tuyển vì nó còn kém, lại vừa sợ có một đứa nào đó giơ tay phát biểu bảo nó chưa xứng đáng!

Bội biết ở trong cái tập thể sung sức này, mình phải phấn đấu hơn lúc nào hết. Kỳ tập làm văn đầu tuần, cả 6 bài đều được điểm 4, không ai hơn kém ai một dấu cộng, dấu trừ.

Bội thêm tự tin, nhưng không hiểu sao nó cứ nghĩ bài của mình chỉ đáng điểm bốn trừ, thầy giáo chiếu cổ cho điểm 4 đề động viên đấy thôi! Nhưng các bạn của Bội thì lại không ai nghĩ thế. Xem xong bài của Bội, Dũng phải kêu lên, ngạc nhiên :

— Ái chà chà! Nhiều đoạn hay ghê!

« Cô chuông vàng » thì cứ tít mắt lại trêu Bội cho đến khi « mặt trời mọc bên tai » Bội mới thôi! Còn Mão « điệu sĩ » thì cứ vừa xem vừa kêu : « Chúa lắm! Chúa lắm! »

Cái tập thề khăn quàng đỏ thông minh đó đã đem lại cho Bội bao nhiêu niềm vui. Nó làm việc, học tập không thấy mệt.

Tối đến, ngồi vào bàn học, nó học các bài khác rồi mới học văn. Nó đọc kỹ bài giảng văn sẽ phải phân tích ngày mai, trả lời các câu hỏi, học thuộc lòng các đoạn quy định. Đó là phần việc mà cả lớp phải làm. Sau đó, nó mới xoay trần với những kiến thức của người học sinh giỏi. Nó chép các đoạn văn hay vào sổ tay văn học, tập vận dụng kiến thức để chứng minh từng ý, kiểm tra mình về các kiến thức đời sống, các gương chiến đấu và sản xuất ở miền Bắc và miền Nam, các tư liệu văn học cần thiết để làm bài. Thường thường chừng ấy việc cũng đã chiếm của nó mất hai tiếng đồng hồ.

Và nằm xuống giường là Bội thiếp đi trong một giấc ngủ yên tâm, thoải mái.

*
**

Chiều thứ sáu, Bội đến nhà Mão gặp Mão vừa đi ra đến cổng. Bội hỏi trước :

— Cậu đi đâu đấy?

Mão cười :

— Tớ lại chỗ chị Sơn một tí :

Bội nghiêm nghị :

— Sao hôm nọ cậu bỏ buổi bồi dưỡng. Không nghe giảng thì cậu hiểu sao nổi phần lý luận văn học?

Mão tròn mắt :

— Ôi leo! Lý luận văn học là cái gì?

— Thì cứ quay về, tớ giảng cho!

Mão đành hậm hực quay lại. Gần đây, thầy giáo chủ nhiệm và thầy giáo văn học đều phàn nàn về Mão. Một số học sinh lớn thường đến rủ Mão đi chơi. Không có tối chiếu bóng nào Mão vắng mặt. Điểm trong sổ cứ kém dần. Mão dự những buổi bồi dưỡng văn một cách uể oải. Thầy Văn rất lo cho kết quả học tập của Mão và kết quả chung của đội tuyển.

Bội hiểu rõ lòng thầy giáo. Nó nhận trách nhiệm giúp đỡ Mão... Bác Vy đang ngồi xếp quần áo cho con gái; thấy nó về, bác hơi ngạc nhiên. Nhưng thấy Bội đi cùng, bác yên tâm : mấy lần họp phụ huynh học sinh, bác thấy thầy Đông cứ nhắc luôn đến những điểm tốt của Bội.

Bội chưa kịp chào, bác đã hỏi :

— Chứ nghe nói mấy đứa bay chiều ni đi bồi dưỡng văn?

« Cái Mão nói dối rồi » — Bội nghĩ thế. Nhanh ý, nó trả lời lễ phép :

— Thưa bác, chúng cháu học nhóm ạ!

Bà rót nước cho Bội uống :

— Cháu cố giúp con Mão học giỏi như cháu nhé!

Bội ngượng ngịu, không trả lời. Mão đặt túi sách xuống bàn rồi lui xuống bếp.

Bác Vy bắt đầu kể cho Bội nghe chuyện ba Mão hoạt động ở Bình Trị Thiên hồi kháng chiến chống Pháp. Mỗi lần kể là bác lại khóc. Ba Mão hy sinh từ ngày Mão còn ẵm ngửa. Mỗi lần nghĩ đến chồng là bác lại thấy mình có trách nhiệm nuôi dạy con — giọt máu cuối cùng của chồng mình.

Mắt Bội cay cay ở mí. Câu chuyện bác Vy kể cứ xoáy vào lòng Bội những ý nghĩ về người mẹ. Thì ra, người mẹ nào cũng lấy con làm nguồn hy vọng, làm lẽ sống cho mình...

Ở dưới bếp, cô « điệu sĩ » đã thấy nóng ruột. « Nếu mình không lên thì mẹ còn kể lể dài dòng rồi lại khóc. » Nghĩ vậy, Mảo vội lên nhà. Bác Vỹ vui vẻ :

— Bấy chừ tao lên cơ quan một tí, hai đứa bay học bài đi.

Hai đứa ngồi vào bàn. Thấy Bội cứ giờ mãi vờ mà không giảng gì cả, Mảo sốt ruột giục :

— Giảng đi!

Bội nhìn Mảo :

— Nhưng...

Mảo nói như gắt :

— Nhưng... cái gì nữa?

Bội thẳng thắn :

— Mình chỉ sợ cậu không tập trung tư tưởng được!

Mảo đỏ bừng mặt. Hai bàn tay nó cứ run lên :

— Thế cậu cho tớ là cái loài gì?

Bội đâm ra lúng túng trước cái nhìn xoáy, sắc của bạn. Mảo hất mạnh cái đuôi sam ra sau lưng. Phút chốc, những điều thiêng liêng, cao quý về truyền thống gia đình, về cái chết của ba, những lời khuyên răn của mẹ... cùng một lúc kéo đến trong tâm hồn Mảo. Mới vào tuần, mình mãi chơi một tí (trăm tội nghìn vạ là do ở cái chị Sơn mà ra cả) mà mẹ đã héo hon như thế, các thầy giáo, bạn bè đã lo lắng thế. Được, mình sẽ trả lời bằng hành động thực tế, bằng kết quả bài thi... Nó mở cặp — chiếc cặp phần thưởng học sinh giỏi cuối năm lớp 6 — lấy chiếc khăn đỏ quàng vào cổ rồi quay sang Bội, nét mặt bình tĩnh và cương quyết :

— Cậu giảng lại cho tớ đi!

Bội đã hiểu những xao động trong tâm hồn bạn. Nó sung sướng nghĩ đến lời khuyên của thầy Hòa — bí thư chi bộ Đảng — hôm nói chuyện về lý tưởng với những đội viên lớn : « Khi một con người đã dám nhìn thẳng vào mình thì không có cái gì có thể ngăn cản sự tiến bộ của họ ».

Thêm tự tin ở mình, thêm tin ở bạn, Bội bắt đầu trình bày lại cho Mảo bài « Nguồn gốc của văn học ».

Trăng đầy trời. Ánh trăng như sữa bao bọc lấy không gian mát rượi. Gió như một nàng tiên mang đôi cánh lụa mềm lướt trên hàng cây. Qua kẽ lá thưa, ánh trăng đan xuống đường những hình bóng mềm mại, sinh động.

Xóm nhỏ vừa qua một ngày lao động khẩn trương, qua mấy giờ hoạt động sôi nổi. Có lẽ những đêm trăng như thế này, ai cũng tham công tiếc việc. Ăn cơm tối xong, mọi người vội đi ngay. Đội lao động ghi công điểm, nhận phần việc mai làm. Dân quân học thêm khoa mục mới. Các em thiếu nhi tập hát ở sân kho...

Lúc này đã hơn 10 giờ, làng xóm chưa ngủ, nhưng mọi hoạt động đã bắt đầu lặng dần, thì ở giữa xóm, từ cái chòi cao trên cây gạo, một giọng phát thanh vang lên trong trẻo. Đây là tiếng của một bạn gái đọc qua một ống loa sắt tây.

Xóm nhỏ, các nhà quây quần nhau như bát úp nên nghe rõ mồn một. Mọi người chăm chú nghe. Đây là lần thứ bao nhiêu rồi không ai nhớ nữa, nhóm học sinh lớp 7 trong xóm tổ chức phát thanh. Chúng nó không đọc tin chiến thắng. Chúng nó không đọc tin những hợp tác xã nào đã cày ải xong, đã chuẩn bị được nhiều phân bón. Đây là việc của ban thông tin. Chúng nó đọc mỗi hôm một truyện.

Cách đây ít lâu, chúng nó đọc về chuyện sưu thuế. Chao ôi, cái chị Dậu nào kia mà khổ vậy? Nghe cứ rớt nước mắt. Chồng bị đánh, bị trói ngoài đình. Một đàn con đại bơ vơ ở nhà, đứa lớn ẵm đứa bé. Và mẹ chúng nó thì đang ngồi chầu bực cửa nhà người đề van xin « ban ơn ban phúc » cho từng đồng xu...

Có một chuyện không ngờ. Hôm ấy, Bội, Bạch, Hòa vừa đọc xong bài « Một cảnh mua bán ở nhà nghị Quế », đang trèo thang xuống thì một bà cụ chống gậy đi lại. Đây là bà cụ Chí kém mắt vẫn ở với đứa cháu gái ngoài đầu làng. Hai bà cháu sống bằng sự giúp đỡ của hợp tác xã.



— Tao biết!

Bà cụ dừng lại trước chòi, dấm lưng rồi hỏi lũ trẻ :

— Chúng bay là những đứa trẻ con nhà ai thế hở?

Thằng Bội ghé sát vào tai bà cụ :

— Cháu là Bội con ông Bội; hai bạn kia là Bạch con ông Đoàn và Hòa con ông Quĩ đấy!

Bà cụ gật đầu, cười móm mém :

— Tao biết!

— Thế bà đi đâu đấy?

— Bạch hỏi.

Bà cụ giảng giải :

— Tao nằm tao nghe chúng bay đọc, tao thương cái nhà Dậu quá, tao khóc đấy! Tao ngày xưa cũng khổ như cái nhà Dậu ấy!

Rồi cụ hỏi, bất ngờ :

— Dậu nào hay nhà Dậu xóm Chiền đấy?

Bội không biết trả lời thế nào đành nói liêu :

— Không phải bà ạ. Chị Dậu này ở tận Bắc Ninh cơ!

Giọng bà cụ trở nên buồn bã :

— Ngày xưa ra ở đâu cũng có người khổ cả, chúng bay ạ!

Rồi bà cụ kể chuyện ngày xưa đi ở cho địa chủ phải ngủ chuồng trâu thế nào, ngày nay hợp tác xã nuôi cụ ra sao. Ngày tết ngày nhất ông chủ nhiệm mang thịt lợn đến cho cụ. Ngày tiệc, hợp tác xã tát ao, bà con ăn cá mè, cá trôi, còn cụ thì được ban quản trị ưu tiên cho vài con cá quả!

Cụ bảo mấy đứa :

— Đọc những cái ấy hay lắm, nghe rõ lắm. — Đêm nào chúng bay cũng đọc cho bà con nghe thì rõ tốt... — Rồi bà cụ chào bọn trẻ, chống gậy về nhà.

Bội không ngờ tác dụng của việc phát thanh lại lớn như vậy. Nó phổ biến kinh nghiệm cho các bạn. Gần đây nó lại rủ thêm cái Mão cùng tham gia. Mão đọc trong, lại hát hay. Từ ngày nhận thêm việc này, Mão không mãi đua đòi, chơi bời như trước nữa. Nó lại học giỏi và được bạn bè tín nhiệm...

Mão đang đọc, giọng trong trẻo. Quen lệ, bà cụ Chí lại nằm nghe. Con bé đọc mới « nhon » chứ, nghe không kém gì đài. Nó đọc câu chuyện gì trong Nam ấy. Cái thằng Mỹ ấy ác hơn lũ quý. Nó xuyết chớ cần đứt cổ họng ông Hai à? Cái ông mọ ấy thế mà gan! Ông ta không kêu, không rên, chỉ thờ khò khè thôi à? (1). Cái gan người nước Nam ta xem ra to lắm! Khô thân cái thằng Dậu biết chừng nào! Bằng ấy tuổi đầu mà đã mồ côi, mồ cút. Bà cụ ôm chặt đứa cháu gái vào lòng...

Trăng đầy trời... Trăng mát rười rượi. Ánh trăng như sữa bao bọc lấy không gian. Đêm càng im ắng. Mọi hoạt động hầu như ngừng hẳn. Chỉ còn lại những suy nghĩ ngưng đọng lại trong lòng người qua giọng đọc trong trẻo kia. Cả một trời đầy sao, cả những cành lá trong vườn, những ngôi nhà lá cọ gọn xinh kia đêm nay như cũng thao thức. Và cả chủ

(1) Chuyện ngắn « Thằng Mỹ » của Anh Đức.

để ăn mình dưới những bụi cỏ đầm sương đêm cũng đã thôi ni non từ bao giờ, cũng hình như chăm chú nghe, hồi hộp. Ngọn gió của vùng châu thổ sông Cửu long, một cái chồi ruộng, một vũng máu sau trận càn..., hai bờ kênh xanh bóng dừa rộn rã tiếng người hoan hô chiến công của bộ đội giải phóng, một cái chìa của thắng Dấu bắt ngờ xia vào vai thắng Mỹ... tất cả đã làm sống lại trong những con người xóm nhỏ đêm nay những suy nghĩ, rung cảm về con người miền Nam, nơi tiền tuyến gian khổ và vinh quang của Tổ quốc.

Tiếng đọc vang xa. Một người đi xe đạp trên đường quốc lộ số 2 dừng lại. Ông ta châm một điếu thuốc lá rồi dắt xe vào xóm, ngồi nghỉ dưới gốc bàng đối diện với chòi phát thanh.

Trên chòi, người phát thanh đang chúc bà con dồi dào sức khỏe, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Cái thang tre rung rung. Mấy đứa bắt đầu xuống. Người hút thuốc lá nhìn từng dáng bộ quen thuộc : Bội này, Hòa này, Tâm này, Sơn này, Mão này...

Mấy đứa đã xuống đất, sắp chìa tay. Nhưng dường như ánh trăng đẹp quá, không đứa nào muốn về. Chúng nó quây tròn lại và lại bắt đầu chuyện bài thi.

Tâm vừa nói vừa cười :

— Tô thì tớ báo « trượt vô chuối » hết rồi!

Sơn vặn :

— Bài làm tốt thế, « trượt vô chuối » thế nào được.?

Mão không chịu :

— Đừng chú quan « ông tướng » ạ. Toàn tỉnh có gần 300 bài thi. Không cần nhiều, chỉ cần 12 bài hơn điểm là mình đủ... ngóm rồi !

Bội không tham gia vào cuộc tranh luận của các bạn. Nó đang nghĩ đến thầy giáo. Lúc này chắc thầy đang trên đường về đây. Thầy sẽ rất vui nếu bài thi của mấy đứa đạt kết quả tốt.

Chúng nó bỗng chú ý đến người hút thuốc lá. Cái Mão nhìn đắm đắm vào chiếc xe đạp :

— Ai như thầy Văn!

Hình như đứa nào cũng linh cảm thấy điều đó, nên chúng nó chạy ủa lại, ríu rít!

— Thầy ạ! Thầy ạ!

Thầy giáo vui vẻ :

— Các cô, các cậu phát thanh hay quá, tôi không sao về được!

— Thưa thầy, kết quả thi thế nào ạ?

Giọng thầy giáo không giấu được vẻ vui sướng :

— Toàn tỉnh có 12 giải, thì chúng ta chiếm 5!

Cả bọn nhảy lên reo.

Thầy giáo nói tiếp.:

— Chúng ta chiếm 2 giải nhất : Bùi Kim Sơn và Vũ Ngọc Bội ; Nguyễn Quốc Dũng chiếm giải ba ; Phạm Bằng Tâm và Nguyễn Thị Mão chiếm giải tư...

Cả bọn lại nhảy lên, vui sướng không tả xiết. Nhưng có lẽ người vui sướng nhất là Bội. Niềm vui của nó là niềm vui của người nông dân sau mấy tháng càn cù đã thu hoạch được một vụ mùa thắng lợi. Nó nắm chặt bàn tay thắng Sơn và thấy tay mình nóng hổi hổi trong tay bạn.

Thầy Văn khen nó :

— Bội khá lắm. Em đã quyết tâm phấn đấu đem lại vinh dự cho bản thân, cho gia đình, cho nhà trường. Nhờ càn cù và khiêm tốn học hỏi, em đã giành được kết quả cao nhất trong kỳ thi.

Tiếng hoan hô vang cả đêm trăng. Bội lặng đi vì xúc động. Nó muốn nói lên những lời cảm ơn nhà trường, cảm ơn Đoàn và Đội, cảm ơn thầy hiệu trưởng, cảm ơn thầy giáo văn học, nhưng nó không sao nói được.

Nó áp mặt vào vai thắng Sơn. Và một giọt nước mắt nóng hổi lăn trên má nó...

Vĩnh yên, tháng 3-1967

thuongmaitruongxua.vn

Người biên tập chính : NGUYỄN BIỂU

Người sửa bản in : TUYẾT MINH

Người trình bày : THY NGỌC

In 20.200 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ II — Hà-nội
Khổ 13 × 19 — Số xuất bản: 1/KĐ — Số in: 1258
Xong ngày 20-1-1968 — Gửi lưu chiều tháng 1 năm 1968

TÚ SÁCH CHÁU NGOAN BẮC HỒ

CÁC EM TÌM ĐỌC:

NỔI GÓT ANH HÙNG:

Tập truyện ký viết về 6 thiếu niên xuất sắc được cử đi dự Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua chống Mỹ cứu nước.

EM LOAN ĐI HỌC:

Tập truyện ký viết về những em nhi đồng chăm học, chăm làm, thật thà, dũng cảm.

NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT:

Là cuốn "Sổ tay nghìn việc tốt" thứ hai, tiếp tục giới thiệu những việc tốt của thiếu nhi trong phong trào thi đua làm nghìn việc tốt.

Giá: 0 đ. 16